

Wason
PL 4380
A1 K45
+4

129

Khởi Hành

NĂM THỨ BA NGÀY 4/11/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ CHAM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TRẦN TUÂN KIẾT

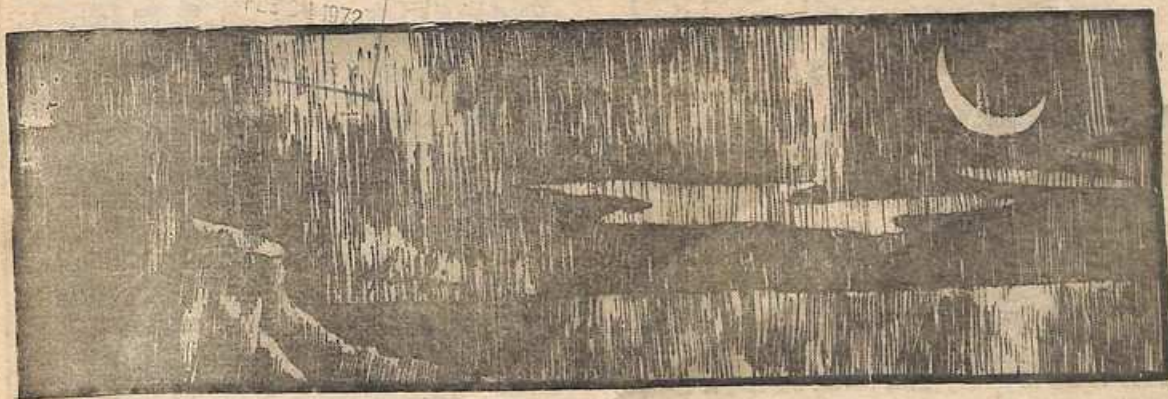
Thơ Mùa Thu

Bên hàng giấy kẽm sắt
Con chim Sặc bay về
Qua vệt vàng ác mộng
Mây giăng trời đêm mê
Người tình xa buổi sớm
Người yêu xa ban chiều
Rung dây chơn tiếng lá
Nghe như tiếng thủy triều
Gió ven trời nhẹ thổi
Vi vu lời hương què
Thêm chung trà buổi tối
Trời đất chia nguyên thể
Bạn tù nhiều vô kể

Kể chuyện đảo Côn Sơn
« Vạn dân còn nô lệ »
Sao thơ ta đau buồn ?
Thơ ta buồn chiêm bao
Như một vùng sương khói
Nét mặt người gầy hao
Ngàn năm cười tội lỗi
Tội lỗi ngập muôn trùng
Đan ma hoang xò lổ
Kêu gào ôi nhớ nhung
Những tháng ngày với vợ
Đầu chân tìm trong lui
Trong vòng vo Tam Quốc

Ngày tiếp đêm mộng dài
Ngủ rồi say, say khước
Tôi đã đi tìm em
Tôi đã đi tìm người
Em ở vùng khói lửa
Em là gái đôi mươi
Gái đôi mươi yếu ớt
Còn nhớ chuyện Xuân Thu
Tiếc thương nàng Bao Tự
Giữa hoang phố sa mù
Con chim Sặc bay rồi
Kẽm gai còn tro đỏ
Nhớ ngàn năm một người
Dưới trăng Thu mơ lỏ

TÀI LIỆU : BUỔI LIÊN HOAN CUỐI CÙNG VỚI
CÁC VĂN NGHỆ SĨ MIỀN BẮC



HOÀNG NGỌC TUÂN
ĐÃ HẾT MÙA THU

DÁ THỤY

CHIẾN TRANH VÀ CON NGƯỜI



NGƯỜI VÀ VIỆC châu nhân

...HAI VIỆC

Tôi đứng lại trước cửa nhà sách. Trong quầy báo một người bước ra, rồi một người bước ra... Họ đi hỏi tờ ST số ra mắt. Tôi xuất xoa.

— Lạ hé, hôm qua có ở Saigon, thì hôm nay phải có ở đây, hay lại trực trực gì rồi!

Một cụ già đứng bên tôi — dường như ông ta cũng đi mua báo — thấy nhiều người cứ hỏi tôi, hỏi tôi tờ ST, ông ta có vẻ lạ lùng, dò hỏi:

— Tờ báo ấy chắc là nó bàn kỹ lắm bỏ?

Tôi muốn trả lời ngay.

Kỹ lắm, tuần rồi chán trúng mấy trăm bạc xác đấy!

Nhưng không, ông ta già, mình không nỡ đùa cợt với tuổi tác tôi dịu giọng:

— Không đâu bác, đó là tờ báo mới, họ chờ mua số ra mắt, chứ chẳng có số đầu số đuôi gì đâu.

Cái thành phố này, vào những chiều thứ bảy, thứ hai khách phải ngạc nhiên. Trước cửa các nhà sách đông là đông. Quân cô, dân, có đàn ông, đàn bà và già và trẻ, họ chen nhau, họ giành nhau, có khi tranh lấy với giá chợ đen cho kỳ được một tờ báo. Tờ báo bàn thật kỹ những điểm, những mộng. Có hàng sách đầy ắp. Văn chương hạ giới không rẻ như bèo, nhưng khôn nổi chỉ có chiều thứ hai và chiều thứ bảy!

Ma giáo, ma giáo thật! Danh từ mới ấy, lúc đầu chỉ dành riêng cho con buôn, con bạc, bây giờ nó đang chầm chệ trong công sở, đang bệ vệ trong học đường và hôm nay nó đang tiến vào làng văn, làng báo. Thì ra ở đâu cũng có ma giáo, ma giáo ngấp trời, ngấp đất. Nhưng chẳng ai trách nào, Sống đời cơm cao gạo kém trong cái xã hội hỗn độn thế này thì làm sao khỏi ngộp thở mùi bùn. Có trách là trách cho những nhà văn, nhà báo hoặc đã ngất, ngưỡng chiếu trên hoặc đã ung dung chiếu dưới mà còn lấp tai phủ mắt để làm anh hàng rong ra rả khắp làng. Báo đây! Báo đây! Báo có bàn kỹ số đầu, số đuôi đây! Mãi dỏ!

Tôi có biết một người, ông ta ít ra cũng có cái học lực lớp nhì lớp nhất thời Pháp thuộc và hình như ông ta đã « ngồi giáo sư » ở một làng nào đó thì phải. Gặp ông, hề mở miệng thì thế nào ông ta cũng chêm chêm vào vài tiếng Tây. Đại khái như là: « Máy hôm rày tôi bị « malade », luôn. Việc ấy thì tôi « garantie », với anh. Bữa nay anh « solde » một tháng được bao nhiêu?... » Ngồi chuyện văn với ông ta, tôi có cái cảm tưởng như là ông không xen được vài ba tiếng Tây vào chuyện, thì « ừ đến bữa về nhà bà vợ ông không cho ăn. Dù rằng là một thói quen đi nữa, cái thói quen ấy nó cũng trưởng thành từ cái « lấy lệ » với thiên hạ lúc ban đầu.

Ở cái lĩnh này, cứ đến mùa khai giảng là một vài trường lại đua nhau quảng cáo: « Trường gồm một ban giáo sư đứng đầu nhất, nhất... có một không hai như Ô. Ô. Võ, Lê Phan, Đỗ... cử nhân giáo khoa, tốt nghiệp Đại học sư phạm. Xem cái quảng cáo đó, tưởng như cái trường tư khác đến phải

(xem tiếp trang 10)

DƯƠNG TRƯ LẠ

thời sự văn nghệ

KẾT QUẢ CUỘC THI ANH CHIẾN TRƯỜNG VÀ THỜI SỰ CỦA CỤC TÂN LÝ CHIẾN

Vừa qua tại Cục Tân Lý Chiến Hội Đồng Giám Khảo cuộc thi ảnh chiến trường và thời sự đợt 1 đã nhóm họp do Trung Tướng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị làm chủ tịch và hội viên gồm có Quý Ông Nhiếp ảnh gia Nguyễn Cao Đàm Trần Cao Linh, Nguyễn Mạnh Đan Đại Tá Tổng Cục Phó Binh Vận T.C.C.T.C.T, Đại Tá Cục Trưởng Cục Chính Huấn và Đại Tá Cục Tân Lý Chiến.

Cuộc thi ảnh này gồm có 3 đề tài: Hoạt động hành quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tại Kampuchea, Hạ Lào và tại các chiến trường thuộc nội địa Lãnh thổ VNCH. 2: a) Hoạt động dân sự vụ trong các cuộc hành quân của QLVNCH tại quốc nội hoặc tại chiến trường Kampuchea. b) Sự lớn mạnh của QLVNCH, và 3: Tội ác của Cộng Sản gây ra cho đồng bào về nhân mạng, cũng như tài sản. Mỗi đề tài đều có giải thưởng riêng biệt như sau:

- | | |
|---------------------------------|-----------|
| 1 giải nhất | : 50.000đ |
| 2 giải nhì (mỗi giải) | : 20.000đ |
| 3 giải ba (mỗi giải) | : 10.000đ |
| 10 giải khuyến khích (mỗi giải) | : 5.000đ |

Tổng số ảnh đã gửi dự thi có 540 tác phẩm gồm 492 ảnh đen trắng, 31 ảnh màu và 17 slides màu. Hội đồng Giám Khảo đã tuyển lựa xong và kết quả giải như của mỗi đề tài như sau: Đề tài 1: Báo vệ biên thù của Đ. Phan Thanh Quý Đề tài 2 Hai thiêu liêng của ông Lê Bình Cường. Đề tài 3: Khóc Chông của Phòng Tân Lý Chiến. Quân Khu 1.

NHÂN SINH ĐANG RẠO RIẾT

Một nhóm bạn hoạt động văn nghệ, đa số tại Nha Trang, đang hoạt động rất mạnh để cho tờ Nhân Sinh một tập san xuất bản bất định kỳ, ra mắt với « anh em làng nước ». Nhóm bạn này gồm có những tên tuổi quen thuộc như Nguyễn Âu Hồng, Thế Vũ, Song Nguyễn, Nguyễn Quang, Thanh Hồ, Trần Văn Giả, Nguyễn Cao Thâm, Nguyễn Sa Mạc, Nguyễn Thị Thiên, Nguyễn Đăng Sơn... Được biết các bạn trên đã quyết định số một sẽ phát hành vào thượng tuần tháng 11; với chủ đề: « Nam Việt Nam và mặt trận văn hóa của thực dân mới ».

Ngoài ra, Nguyễn Sa Mạc sau thời gian vào Saigon coi mời không

khá với làng báo xứ này; đồng thời cũng thông cảm phần nào với những chật vật của anh em đang « cầu cơm » bằng ngòi bút, đã trở về Nha Trang và ngày 2-11 vừa qua đã cùng người đẹp Nguyễn Thị Thiên Hà kết tóc trăm năm. Nhân đây thay mặt các bạn tại Saigon chúc hai bạn những lời đẹp nhất mà người đời vẫn chúc nhau.

CHIM VIỆT CỦA NHÓN VĂN NGHỆ THUẬT QUẢNG TRỊ

Anh Việt Thanh Tâm (Trần Tường Trinh) đã dời ra Quảng Trị, nhờ đó anh gặp anh em văn nghệ tại đây vừa giúp đỡ vừa cùng nhau hoạt động văn nghệ kể cũng vui tàm tàm... Nhân đó anh Việt Thanh Tâm có gởi về Khôi Hành 2 số Chim Việt: dung nhan mùa thu. Chim Việt của Nhón Văn Học Nghệ thuật Quảng Trị chủ trương gồm nhiều cây bút giá trị với một nội dung, rất phong phú qua những tiêu mục. Văn nghệ sáng tác, Mục thường xuyên biên khảo Vườn học trò, Tham luận, Non nước Mai thành v.v...

Khôi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/HBC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN
Chủ Bút:
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:
HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:
HOÀNG NGỌC LINH — THẠCH
HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —
TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —
TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —
NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI
TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —
NGUYỄN ĐỨC QUANG —
DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa:
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,
trình bày hia, nội dung:
VIỆN LINH

- Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 25đ, công sở giá gấp đôi.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quân Lý hoặc Biên Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.

Chủ nhiệm kiêm chủ bút: Ô. Hồ
Thế Vinh; Coi sóc trình bày: Vinh
Định, Trần Phong Lê Văn Sắc... Một
điểm đáng lưu ý là Bút đoàn
Chim Việt quảng trị không phải
là Chim Việt văn - đoàn đang
hoạt động tại Saigon. Đây là một sự
trùng hợp có duyên.

SÁCH MỚI CỦA NHÀ LÁ BỐI

Nhờ xuất bản Lá Bối ngày càng
hoạt động mạnh và đưa nhiều tác
phẩm giá trị vào thị trường chữ
nghĩa: đặc biệt đó của Nhà Lá Bối
đã làm cho nhiều nhà xuất bản khác
thâm phục, đồng thời được sự tín
nhiệm mạnh ở phía độc giả. Qua qua,
Nhà Lá Bối lại cho phát hành một tác
phẩm của Will Duant do Nguyễn Hiến
Lê dịch; đó là cuốn Lịch sử văn minh
Ấn độ.

Dịch giả Nguyễn Hiến Lê nếu lý
do ông « lựa phần di sản Phương
Đông » để giới thiệu với độc giả là vì

« Thực là điều đáng thẹn, chúng ta
là người phương Đông mà chỉ biết lờ
mờ về văn minh phương Đông...
« Chúng ta thường tự hào là nhớ vị trí
giangsơn mà tiếp thu cả hai nền văn minh
Trung, Ấn... nhưng Trung hoa thì
« tùy thuộc Tứ thư, Ngũ kinh, lịch
sử, thơ phú Trung hoa, nhưng đó mới
chỉ là một khía cạnh văn minh Trung
hoa; còn về Nhật bản, Ấn độ...? »
thực dịch giả « hầu như chẳng biết gì
cả... ». Đó là một trong các lý do để
Nhà Lá Bối và dịch giả Nguyễn Hiến
Lê giới thiệu với bạn đọc quyển Lịch
Sử Văn minh Ấn độ, còn cái hay của
nền văn minh này mời độc giả đọc
trong sách... Giá chỉ có 550 tỷ thôi.

GIỚI THIỆU MUỘN...

Đọc giả Khởi Hành chắc không thể
quên một loạt bài rất được hoan
nghênh đăng tải trên báo này. Đó
là loạt bài « Thời của những kẻ giết
người » của Henry Miller nghiên cứu
về Rimbaud, bản viết ngữ của Nguyễn
Hữu Hiệu. Tháng vừa qua « Thời của
những kẻ giết người » đã thành sách
và đến tay bạn đọc với giá 250 đồng...

« Đây không phải chỉ là một
thiên nghiên cứu văn học khác thường
mà còn là một chương tự sự của
Miller. Một thiên tài viết về một
thiên tài và đồng thời phát lộ mối
nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện
tại... ». « Đây là những lời bình luận
sáng suốt và bi thiết về một câu thơ
tiên tri của thiên tài tuổi trẻ: voici le
temps des assassins (Đây là thời của
những kẻ giết người).

ĐÊM NHẠC CHỦ ĐỀ Ở BÌNH TUYÊN

Nhân dịp Trung Thu, anh em
Văn Nghệ Bình Tuyên có tổ chức đêm
nhạc sống tại Cầu Lọc Bộ Tư Thanh
Niên với chủ đề « Tiếng Thu » do
Giáo Sư Nhạc Phi Đặng điều khiển
với sự góp mặt của Thế Lăng, Hoài
Thu, Thủy Hương, Thiện Mỹ, Trung
Hiếu, Ánh Hồng, Mạnh Dũng, Tuấn
Mai. Tuyêt Trinh, Nguyệt Thu,
Nhật Linh, Kim Thoa Nguyễn
Phước, Nguyệt Thủy, Bá Long.

Những nhạc phẩm được hát lên
ở đây của Trịnh Công Sơn, Phạm Duy,
Tư Công Phụng, Thế Phong, Cung
Tiến, Trường Sa...

Mặc dầu mưa suốt trong giờ
trình diễn, nhưng cũng thu hút một
số đông khán giả.

CUÔNG NHÂN



GỬI QUÍ VỊ LÃNH TỰ MA

Đoàn kết hay là chia rẽ đây?
Mỗi ông một nhóm kiểu ăn may
Khúc xương, miếng thịt đều vợ tuốt

Mặc lũ đàn em đối ngã quay

Hy sinh vì nước, chuyện đầu môi
Cổ lớn, mồm to ngắt nghêu ngồi
Rượu thịt ề hề xoi rạn rốn
Thầy bầy bộ hạ đối rặng xoi

Chữ Mẽo vì chưng chưa được dùng
Đến khi đắc dụng ắt tăng công
Mồ cha, mà mẹ đều bươi hết
Phản bạn, lường thầy để lập công

Nước loạn cho nên lăm loại người
Gia nô, bồi bếp nầy như rươi
Bề ngoài, ái quốc hằng khoe mẽ
Khiến kẻ bàng quan bất nực cười!

Trong gian phòng ẩm cúng, Café
tỏa ngát hương thơm. Thế Lăng u sầu
trong « Mùa Thu Chết » và Nguyệt
Thu khắc khoải với « Buồn Tàn Thu ».

Những điệu nhạc lời ca của
« Tiếng Thu » sống mãi trong lòng
người nghe.

MƯA TRONG BÌNH MINH

« Mưa trong bình minh » là nhan
mặt cuốn tiểu thuyết của nhà văn
Ngọc Linh đã được nhóm Kim Cương
thực hiện thành phim và đã hoàn tất.

Tuần qua, «mưa trong bình minh»
đã chiếu ra mắt báo chí. Cuốn phim
hoàn mỹ nhiều. Diễn viên tạo được
cảm tình của khán giả hai vai
trội hơn hết là Huy Khanh trong vai
Trương Kim Cương trong vai « Bà
Điền ». Bối cảnh của « Mưa trong
bình Minh » là một làng quê... gọi cho
khán giả thành thị nhiều nhưng nhớ
về quê hương mình. Cốt truyện lôi
cuốn được tình cảm khán giả, như là
những ai nhạy cảm nhứt định phải là
lau mắt. « Làng tôi có cây đa cao
ngất tầng xanh, có sông sâu lơ lửng
vòng quanh... » đó là âm nhạc của
suốt cuốn phim...

Nghe tin, Kim Cương đã dành
trộn số thu của xuất hát đầu tại hai
rap Hưng Đạo và Đại Nam để giúp
cố nhi quả phụ. Một cử chỉ đẹp đáng
ghi nhớ. Những lời này không mang
tính cách Quảng Cáo cho Mưa trong
bình minh, mà xin phép thay mặt cô
nhi quả phụ gửi lời cảm ơn đến nhóm
Điện ảnh Kim Cương.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TẤT CẢ ĐÀN BÀ ĐỀU CÓ THỂ

Any woman can I là tên cuốn sách
mới nhất của bác sĩ David Reuben, dày
gần 400 trang do nhà McKay xuất bản
giá bán 8 đô là, (thực ra thì giá đề là
7,95 Mỹ kim nhưng đây chỉ là mảnh lời
con buôn của người Mỹ để đánh lừa
người mua tưởng là rẻ hơn 8 đô là
nhiều lắm).

Any woman can có thể tạm dịch
là « Bất cứ người đàn bà nào cũng có
thể ». Nhưng có thể cái gì? Xin
thưa có thể tìm khoái lạc trong tình

dục dưới sự hướng dẫn của tiến sĩ y
khoa Reuben. Tất cả cuốn sách là một
chuỗi văn đáp về tình dục có... về
sinh.

Cuốn Any Woman can I có thể
coi là tập thứ 2 của cuốn Everything
You Always Wanted to Know About
Sex... (Tất cả những điều gì bạn luôn
luôn muốn biết về tình dục...) mà
Reuben cho xuất bản trước đây. Cuốn
sách này đã là một trong số mười
cuốn sách bán chạy nhất nước Mỹ
một thời.

Chắc chắn cuốn Any Woman can I
của Reuben cũng sẽ là một cuốn sách
bán chạy không kém cuốn trước và
đem lại cho tác giả nhiều tiền hơn là
sử dụng ống nghe và ống chích.

CUỐN KHÔI HẢI ĐEN CỦA PINERA

Virgilio Pinera là nhà văn tự do
người Cuba. Ở Châu Mỹ la tinh đọc
già rất quen thuộc với Pinera, nhà
soạn kịch. Dưới thời độc tài Batista,
thi sĩ và tiểu thuyết gia Virgilio Pinera
không chịu đựng nổi chế độ nên đã
rời khỏi nước sống lưu vong.

Ông cũng là dịch giả nhiều tác
phẩm của nhà văn Ba Lan
Gombrowicz. Người châu Mỹ coi ông
như một nhà văn lớn của Cuba tự
do ngang hàng với các nhà văn, nhà
thơ Lezama Lima và Alejo
Carpentier.

Vừa đây nhà xuất bản Pháp
Denoel cho in cuốn sách 300 trang
của Virgilio Pinera nhan đề là « Con-
tes froids » (Truyện lạnh). Theo sự
giới thiệu của một vài tờ tạp chí Pháp
Contes froids là một tập truyện khôi
hài đen, có lối văn đôi khi phảng
phất như Michaux, như Ionesco và
có lúc bắt chước Franz Kafka.

Giá cứ giới thiệu giản dị rằng
Contes froids là một tập truyện lạ của
một nhà văn Cuba nổi tiếng có lẽ có
nhiều người tò mò bị lừa mua đọc.
Nhưng khi giới thiệu Pinera giống
Ionesco, Kafka thì độc giả hết vía.
Đọc kịch cái bản yêu cái ghê của
Ionesco, tiểu thuyết tối mò kiểu Kafka
độc giả đã muốn đầu đầu rồi, bây giờ
lại đọc văn lập dị của học trò mấy
ông này thì chết còn sướng hơn.



Sách Báo mới

CON SÂU Truyện dài Dương
Nghiêm Mậu, Nguyễn đình Vương
xuất bản. Sách dày trên 200 trang,
bìa của Hoa sĩ Duy Thanh.

TRONG HOANG VU. Tập
truyện ngắn của Dương Nghiễm Mậu
nguyệt san Tân Văn xb. 136 trang giá
50 đồng. Trong Hoàng Vu gồm 7
truyện ngắn: Những Ngày Xám —
Những Người Ngồi — Hân đã Chết
— Trong Hoàng Vu — Cõi Sống
Lạnh — Mưa Đọc Đường — Giọt
Nắng Trong Mưa.

CÁT VÀNG. Tập truyện của
Lữ Quỳnh. Ý Thức xuất bản dày
126 trang giá 14 đồng. Bìa của Hoa
sĩ Nguyễn Trung.

CÁT VÀNG gồm bảy truyện ngắn
Cuộc chơi, Mùa Xuân Hư Vô, Người
ngồi đợi mưa, Cát Vàng, Bụi Đá, Bông
Tối dưới hầm, Ngõ cụt, và Không đi về
đâu. Đây là tập văn xuôi đầu tay của
một cây bút quen thuộc với bạn đọc KH.

LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ.
Tác phẩm của Will Durant, Nguyễn
Hiến Lê dịch. Lá Bối xuất bản. Sách
dày 550 trang, gồm các phần dưới
đây Niên Biểu Lịch Sử Ấn Độ. Bàn
đồ Ấn độ. Danh Từ Ấn Độ. Đó là
chưa kể 9 chương sách tiểu đề như
sau: I— Tổng quan về Ấn Độ. II—
Phật Thích Ca. III Từ Alexandre tới
Aureng-Zeb. IV— Đời Sống Dân
Chúng. V Thiên đường của Thần
Linh. VI Đời sống tinh thần. VII Văn
Học Ấn Độ. VIII Nghệ Thuật Ấn
Độ. IX Ấn Độ và Kitô giáo.

Một cuốn sách cần thiết trong tủ
sách của bạn.

TUỔI QUÊ HƯƠNG TRÊN
GIÒNG MÀU ĐÁ. Đi cáo của Hoàng
Khanh Huyền Linh do Niêm tin xuất
bản. Dày 80 trang giá 140đ

CÒN TRÊN QUÊ HƯƠNG.
Thơ Như Anh 44tr 150đ.

DƯỚI BÓNG NGẬM NGƯỜI.
Thơ của Vũ Phan Long, Tây Sơn
xuất bản 100 trang, Trang bìa offset
của Trịnh Cung có phần cảm đề của
Quách Tấn, Lam giang, Thi Vũ.

ĐẠI HỘI KỶ V CỦA CÁC NHÀ VĂN NGA SÔ

(Trong một bài diễn văn đọc tại Đại hội các Nhà Văn Nga Sô, thi sĩ Nga Yevtushenko cố gắng tỏ ra là một người ủng hộ tinh thần cởi mở trong văn chương Nga. Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ bài diễn văn thì người ta nhận thấy rằng tinh thần cởi mở của ông chỉ có bề ngoài. Không bao giờ ông vượt qua khỏi những giới hạn mà đảng Cộng sản chính thức cho phép).

tập của tờ báo thanh niên Yunost từ năm 1968, Yevtushenko đã trở thành yếm thế và viết rằng « trong khi những người trong thế hệ tôi đứng ở tay lái các phi thuyền không gian... thực đáng buồn là tay lái duy nhất mà họ không được giao phó cho là tay lái của các tập sau văn học của chúng ta ». Nhiều quan sát viên Tây Phương coi lời tuyên bố này là khiêu khích và can đảm, họ cũng ca ngợi ông đã nhấn mạnh trong bài diễn văn rằng không nên đặt những cấm đoán trong các đề tài văn chương.

Đề cập tới các giáo chức Nga lẫn tránh trước những câu hỏi hắc búa tìm hiểu những sự thật của các sinh viên, Yevtushenko nhận định rằng « không có gì nguy hiểm bằng phải cưỡng ép trả lời ». Nhưng sau lời tuyên bố có ý tưởng khiêu khích này ông đã cho thấy lẽ lối hành động của ông là tiến một bước và lùi hai bước.

Ông tuyên bố, cũng như trong văn học chỉ có lẽ lối khai thác một đề tài bị cấm đoán chứ không có đề tài nào bị cấm đoán cả.

Thái độ nước đôi này đã thể hiện trong lời nói của Yevtushenko. Ông không đề ý tới sự kiện rằng một đề tài có thể được thảo luận theo một đường lối được ấn định một cách chặt chẽ, sự thực là một đề tài bị cấm đoán. Nhận định của Yevtushenko về vấn đề tôn thờ cá nhân cho thấy rõ điều này. Ông có thể đề cập tới những quyết định của đảng triệt để cấm đoán tôn thờ cá nhân, nhưng không đề cập tới chính tác phẩm « những kẻ kể về Stalin » của ông, vì một đường lối như vậy hiện nay đã bị cấm, đó là một việc đã qua và không được bàn cãi thêm nữa.

Không giống Andrei Voznesensky, mà nhiều phê bình gia ở bên này và bên kia bức màn sắt coi là một thi sĩ có tài hơn nhiều, không được phép xuất ngoại khi những người hâm mộ ông tại Tây Âu gửi thư mời mọc, trái lại Yevtushenko lại được đi đây đi đó rất nhiều. Trong các buổi đọc thi phẩm của ông thỉnh giả tại Âu Châu, Bắc và Nam Mỹ, thường khăn phục trước tài diễn tả của ông nhiều hơn là chính các bài thơ của ông. Trong các chuyến công du này ông đã lên án Boris Pasternak, Andrei Sinyavsky và Yuli Daniel và ông đã nhiều lần từ chối ký tên vào những kiến nghị của các nhà trí thức Nga phản đối việc đàn áp các nhà văn.

Yevtushenko có viết một bài thơ phản nộ, vụ tàn sát tại Kent, đã được dịch sang nhiều tiếng và phổ biến sâu rộng trên khắp thế giới. Ông cho biết lương tâm ông không cho phép ông yên lặng trước cái chết bi đát của các sinh viên xuất sắc trong các vụ nổi loạn tại Đại Học Đường Kent tại tiểu bang Ohio.

Nhưng ông có viết lên những phản nộ đối với hành động đã man đảng và chính phủ ông đã áp dụng chống lại những nhà trí thức và các đồng nghiệp của ông đã bị lưu đày; bỏ tù và bắt giam tại các bệnh viện thần kinh vì đã thảo luận những đề tài bị cấm đoán.

Điều không thể phủ nhận được là một đời khi Yevtushenko đã thành công trong việc tạo ra cho mình một hình ảnh một người ủng hộ một tinh thần tự do mới trong văn chương Nga, nhưng ông rất thận trọng không vượt quá giới hạn.

(Alexandrer V. Chukayeff)

chào mùa mưa Quảng Ngãi

BÙI NHUNG

hè hè, chào mùa mưa Quảng Ngãi
con đường Võ Tánh, Ngõ Quyền
mùa nóng đầy bụi bặm
mùa mưa bùn nước mắc cá chân
những cây phượng già cần cỗi

Trần Quốc Tuấn tro xương

hè hè, chào mùa mưa Quảng Ngãi
mưa lất phất, mưa bay
mưa ạt thác đổ
ta ngẫm đêm ngày qua

hè hè, chào mùa mưa Quảng Ngãi
mưa áo trắng Nghĩa Thục
mưa viên cổ Bồ Đề
mưa bay nhiều lắm lúc
thấy lòng mình dề mề

hè hè, chào mùa mưa Quảng Ngãi
mưa mù khơi Thiên Ấn
mưa hắt lối Sông Trà
mưa ơi, mưa ơi, mưa ơi...

hè hè, chào mùa mưa Quảng Ngãi
người yêu ta giờ ra sao
có lẽ nàng mong ta
dù mưa quá em ơi
nhưng anh sẽ đi dưới màn mưa Quảng Ngãi

thần cảm

NGUYỄN LƯƠNG VY

ngàn sao thổ hắt hui đường lá nhỏ
phút linh thiêng ca hát một mình
người ơi tơ sóng triêu dương gần máu
xổa tím thềm khuya sâu
là đây biển ru hời vụn đại

tung lẳng theo ánh vàng reo
phách điệu tàn chôn động gió
người dũ về trong giọt sương bay

uống đi chàng mặt đắng thanh xuân
nhảy đi chàng nhịp quay trái đất
cuồng đao hươi ý nộ một thời
màu muôn năm giữa mùa nguyệt lố
đêm nay bão biển trên dóa hồng tươi

ĐẠI HỘI KỶ V NGHIỆP đoàn các nhà văn Nga Sô, tổ chức từ ngày 29-6 tới 2-7 vừa qua là một hội nghị buồn tẻ nhất từ trước đến nay, ngoại trừ diễn văn của Evgeniy Yevtushenko được nhiều quan sát viên lưu ý. Tuy rằng một vài lời tuyên bố của ông có thể được coi là không phù hợp với những lập trường của ông trước kia nhiều quan sát viên ghi nhận rằng trong quá khứ lập trường của ông chỉ thay đổi để phù hợp với những thay đổi trong đường lối chính thức của đảng.

Họ đồng ý với một vài người chỉ trích nhà thơ này tại Nga cho rằng đảng duy nhất ông gia nhập là đảng KVD (chữ viết tắt bằng tiếng Nga có nghĩa là theo chiều gió). họ muốn ám chỉ là ông chỉ theo chiều hướng được chỉ định và trong giới hạn được ấn định mà thôi.

Một mặt ông Yevtushenko chỉ trích các nhà văn bảo thủ cứng rắn đã mở tà thanh niên Nga như là những kẻ sẵn sàng nổi loạn chống lại chế độ. Tuy nhiên, ông cũng chỉ trích những nhà văn ông gọi là Những người bảo vệ cuồng nhiệt quá khứ, và khi gọi những người này. Những kẻ phản động về ý thức hệ ông theo sát quan điểm ý thức hệ của tận Đệ nhất. Thư ký Hội các nhà văn, Georgri Markov một đảng viên quá khích trong giới văn sĩ Nga, nổi tiếng về những vụ tấn công Pasternak, Sinyavsky, Daniel và Solzhenitsyn.

Khi Yevtushenko nói « chúng ta là sản phẩm của những quyết định của đảng đã dứt khoát lên án việc tôn thờ cá nhân và việc coi con người như là những bánh xe », ông đã không nói quá. Ông lưu ý tới quyết định hiện hành của cấp lãnh đạo đảng rằng một khi việc tôn thờ Stalin đã bị lột mặt nạ thì người ta không cần phải đào sâu thêm vấn đề này nữa và vô phúc cho kẻ nào làm như vậy.

Alexander Solzhenitsyn coi thường lệnh này và tiếp tục vạch những tệ đoan của chủ nghĩa Stalin trong các tác phẩm của ông và do đó đã bị trục xuất ra khỏi Hội Các Nhà Văn vào năm 1969.

Tuy Yevtushenko không viết một chữ nào hình vẽ Solzhenitsyn, đã có lúc dưới thời Khrushchev khi theo những quyết định của đảng làm sống lại những tội ác của Stalin. ông đã cảnh cáo bọn người theo chủ nghĩa Stalin trong mọi thành phần xã hội Nga Sô. Sau đó trong bài « những kẻ kể về Stalin » đăng tải trên tờ Pravda hồi tháng 10/1963, ông viết: Đảng ra lệnh cho tôi không được yên lặng. Và khi có ai bảo tôi « hay dịu bớt » tôi không thể giữ yên lặng được. Chứng nào những kẻ kể về Stalin còn trên trái đất. tôi cảm thấy dường như Stalin vẫn còn được đặc tại Điện thờ Lenin ».

Kể từ khi Khrushchev bị hạ bệ vào năm 1964, Yevtushenko vẫn yên lặng về vấn đề này, như một công bộc chân chính của đảng, tuân hành triệt để những quyết định của đảng.

Tuy nhiên khi bị trục xuất ra khỏi ban biên



MỖI TUẦN MỘT BÀI THƠ HAY

tráng sĩ hành

sắc phong tiêu tiêu hề Dịch Thủy Hàm
răng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn
gió diu hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,
tráng sĩ một đi không bao giờ về.
lay nâng chén rượu già người cũ,
miệng đọc câu ca chân bước đi
đạo tình mai liễu với thanh Khê,
chỉ hùng trung bốc đầy sơn Khê.
nghe tiếng đàn trút rõ rẻo rát,
mặc cho kẻ hết niềm phân ly...
niềm phân ly !
đã bước chân ra không hẹn kỳ.
đời người bất quá vị tri kỷ,
sống chết nên chăng ai sá chi !
túi áo nghênh ngang ba thước kiếm,
bụi hồng giòng ruồi đời bánh xe.
ngoảnh lại thành yên đầy uất khí,
lầu lòng họa chi người tương tri.
người tương tri,
lấm gan bầu mặt cùng nhau thề,
thề đem tấm thân tời hang hồ,
giết con cạp dữ rừng man di
đời nếu còn lập hết công lý,
anh hùng, hào kiệt còn ra chi
phá núi Thái sơn, lấp Đông hải.
Ấy là phận sự đàn nam nhi.
đàn nam nhi,
chuyển đất, xoay trời thường có khi
khuyên ai chớ học thói khăn yếm.
xa nhau một bước lệ đầm đìa,
lệ mất khắp trông vũ trụ đó,
thâu không là cảnh ta say mê ?
chén choáng hơi men hắc chính khi
ngâm câu khảng khái mình ta nghe
gió diu hiu sông Dịch lạnh lòng ghê,
răng sĩ một đi không bao giờ về...

á nam Trần Tuấn Khải
(trích tập với sơn hà)

VÔ PHIÊN



thương gái miền Trung

Đi lễ đề ngoạn cảnh, đó không phải
là sáng kiến của đồng bào miền Nam, của
lớp người gần đây.

Từ xưa nay, từ hồi còn ở ngoài Bắc,
người Việt chúng ta vẫn thế : vẫn viện
có tín ngưỡng đề du ngoạn, vẫn liên hệ
việc thờ phụng thần thánh với tình yêu
thiên nhiên.

Khi Chu mạnh Trinh đi chùa, ông
đi tìm cái thú. Bởi vậy, để cho được trọn
thú, ông mang cả đào nương theo. Hết
như một nhà nho khả kính bên Tàu :
Tô Đông Pha.

Chu mạnh Trinh khoái nhất chùa
Hương :

« Bầu trời, cảnh bụi,

Thú Hương Sơn, ao ước bấy lâu nay ! »

Trong mười hai chữ chỉ có chữ «bụi»
thuộc về tín ngưỡng, còn lại, là bầu trời,
là cảnh là thú v.v...

Bao nhiêu người khác đi trảy hội, dù
không đậu ông nghề, dù không biết làm
thơ, nhưng tâm lý hẳn cũng không khác
tâm lý Chu mạnh Trinh là mấy.

Và đó là một tâm lý cổ cựu, lâu đời,
của dân tộc. Ngay từ thế kỷ thứ XII,
trên văn bia chùa Linh ứng làm năm
1126 đã có câu : « Hề chỗ nào núi cao cảnh
đẹp đều mở mang lập chùa chiền. »

Chùa chiền ở nước nào cũng thấy
người tìm cảnh như thế chẳng ? Các
công trình kiến trúc những tôn giáo khác
có lấy cảnh đẹp thiên nhiên làm tiêu
chuẩn chọn lựa đặt vị trí chẳng ? Hay
trước hết cốt tìm đến những sở đạo, họ
đạo đồng người ?

Ngoạn cảnh là thú lành mạnh. Nếu
thiện nam tín nữ chỉ thường thức có
một cái thú đó thì tốt quá. Nhưng người
ta không hay ngừng lại nữa vời như thế.
người ta, bất cứ là ai, kể cả thiện nam
tín nữ.

Vì vậy, ông Chu có mang theo mấy
đào nương, cho thú vui được đậm đà
thêm. Những đàn ông, thanh niên khác
không đủ sang trọng để đưa đào đi, nhưng
họ cũng muốn được vui đậm lắm : họ
nhắm vào đám bạn đồng hành khác phái.
Hiện lành, họ cũng gây được những rung
động thẩm thía nơi cô bé của Nguyễn
Nhược Pháp. Còn kẻ bạo dạn, nghịch
ngợm, thì họ còn đi xa. Chắc hẳn trong
khung cảnh hội hè rộn rịp, đông đảo,
hỗn tạp, đôi khi họ có hoàn cảnh để đi
xa lắm, quá lắm.

Cho nên hội hè vẫn có một khía cạnh
đáng ngại. Ông Chu thì ham đi chùa
Hương ; nhưng chưa chắc ông thích cho
bà đi, và cho các cô trong nhà đi đâu đấy
nhé. Ấy là nói về chùa Hương thôi. Đối
với những nơi khác, có khi người đàn
ông đổ kỵ ra mặt :

« Chùa Thầy khánh đá, chuông đồng,

Có đi thì trả của chồng mà đi. »

Chỗ chùa Thầy nghe đâu nó rắc rối,
tai tiếng, vì một cái hang :

« Động chùa Thầy có hang Cắc cớ,

Trai chưa vợ thì nhớ chùa Thầy. »

Nhưng dù cho không có hang, có
hóc nào, những chùa, những đền khác
cũng tạo cơ hội cho đàn bà con gái sống
những ngày cởi mở, tự do, khác hẳn
chuỗi ngày khuôn phép trong gia đình
làng mạc. Thử tưởng tượng ; Đối với
người phụ nữ trong xã hội phong kiến
ngày xưa, hàng ngày phải giữ gìn từng
lời ăn tiếng nói, phải giới hạn cuộc sinh
hoạt sau cánh cửa..., bỗng dưng có dịp
được đi xa hàng mấy ngày đường, đi đồ,
ngủ quán, ăn đường, chen vai thích cánh
giữa đám đông, gặp bạn bè gái và trai
v.v... Đó phải là những kỷ niệm khó quên,
quý giá trong đời.

Hội hè là mở cấm, là xã hội. Trong
xã hội Á Đông, nó là một thích thú đối
với đàn ông, nhưng nhất là một đền bù
để làm quân bình nếp sống của người
đàn bà tội nghiệp.

Nghĩ đến cái khía cạnh ấy của hội hè
trong một chuyến viếng thăm Châu đốc
vào ngày lễ bà Chúa Xứ, tôi bỗng thương
cho người đàn bà miền Trung.

Tại sao miền Trung không có hội hè ?

Ngoài Bắc có hội chùa Thầy, hội
chùa Hương, hội đền Hùng v.v... Trong
Nam có ngày vía bà Chúa xứ, bà Đen, có
ngày của đức Phật Thầy Tây an, ngày
của đức thầy Hòa hảo v.v... Đứng dưới
chân núi Sam vào một ngày 25 tháng tư
âm lịch, tôi không nhớ có một cảnh nào
tương tự như thế ở ngoài Trung.

Ở Trung, có lẽ chỉ có một miền cổ
đo Huế là người đàn bà tìm được cái
sinh hoạt hội là ở điện Hòn Chén, ở
những đám lên đồng v.v... Ngoài ra, tại
bao nhiêu tỉnh khác, không có gì quấy
động nếp sống cần cù, khuôn phép của
phụ nữ.

Lý do nào đưa tới sự thiệt thòi ấy
của người đàn bà miền Trung ?

CHIẾN TRANH VÀ CON NGƯỜI

There was never a good war, or a bad peace.
BENJAMIN FRANKLIN

HƠN lúc nào hết, con người hiện đang đứng trước một viễn ảnh diệt vong qua sức tàn phá kinh hoàng của cuộc chiến không biết đến bao giờ chịu kết liễu. Nhiều nỗ lực vẫn hồi hòa bình đã tỏ ra vô hiệu, và chừng như càng cò xúy hòa bình, con người càng đối đầu với những thử thách lớn lao mà chỉ chờ một phép lạ mới mong chế vượt! Sự mâu thuẫn trầm trọng đó bắt nguồn từ nhiều nguyên cớ sâu xa, khiến con người không còn dám tự hào về quá trình chế phục thiên nhiên để cầm cờ chiến thắng trên vô lượng hành tinh cách biệt địa cầu hàng tỉ năm ánh sáng! Nền văn minh cơ khí nếu đã thành tựu trong việc đưa con người ra khỏi vũ trụ hồng hoang thì, trái lại, đã gây tác dụng chặn đứng con người trên lối tìm về nội giới... Quả vậy, cơn biến động đang trùm lấp số phận con người chính vì ngoại vật đã bị cái nhìn của con người tước đoạt mất ý nghĩa để trở thành kẻ thù khốc hại làm băng rã mọi tương giao có thể đáp ứng được tiếng gọi của tâm hồn. Nhân sự thường chỉ ghi lại những cuộc từ đấu giữa con người với thiên nhiên và giữa con người với nhau, do đó, con người không hiện hữu như một tự thể (être) mà như một tha phần (aliénation)!

* Sống là tranh đấu *, con người đã hiểu. Thuở khai nguyên, những thạch cù thô sơ đánh dấu bước tiến đầu tiên của con người nhằm bảo tồn cái thể trước thiên nhiên nghiệt ngã. Rồi các bộ lạc thành hình với những cơ chế cùng trang bị gia tăng dần con người đến đời sống tập đoàn, từ đây, ý thức xâm lấn, bùng khởi đẩy con người chạy suốt bao nhiêu thế kỷ trên lộ trình xương máu, cam go... Cũng có lúc, con người biết dừng lại tra vấn về quá khứ có mặt của mình, nhưng tra vấn để tiếp tục phiêu lưu, chìm đắm, bói lâu dài lý trí không phải là trạm nghỉ sau cùng giúp con người bắt gặp lại mình mà ngậm câu Hạnh phúc! Tra vấn cuộc đời, con người đã thượng tôn lý trí để biến hồ cho sự xung đột trường kỳ mở ra những Chủ thuyết xiên dương sự tàn sát! Cuộc chiến, tiền văn, mang ý nghĩa một cuộc tự vệ bần năng, dần dần, nhờ các chủ thuyết hỗ trợ, bành trướng mãi lên và được khoát cho danh từ ý thức hệ...!

Sự thành hình các ý thức hệ đã ném con người vào hố tử vong nhưng lại giữ vững ưu thế thiết lập nên những giá trị xét như những căn do phục hồi... nhân bản! Cái chết (vị tương tranh) không còn là mối đe dọa của những kẻ làm nên lịch sử. Lẽ tại cuộc đời hiện đại phải trả giá bằng những hành động lấp biển và trời! Trên chớp vịnh quang, những bậc anh minh nhìn xuống đám thân dân để hô hơ hy sinh, cứu quốc... và ngồi vị lãnh đạo của họ, nhờ vậy, được duy trì! Những kẻ nghèo hèn, thấp bé, muốn đòi gánh chịu hậu quả bị đất khờ lường, nhưng cái động lực gây hấn vẫn biến đổi tài tình sau tấm bình phong cực kỳ lộng lẫy...!

Bây giờ thì mọi sự đã rồi! Chiến tranh là một Định Mệnh của loài người, vô phương khuynh loát. Dăm ba tia sáng thăm dò Chân lý của các nhà Hiện triết, Sinh vật học, Nghệ sĩ... chưa đủ soi đường đã chóng loãng tan theo những mưu đồ thống trị nhàn gian hồng thực hiện một Thiên đường trên trái đất! Văn đề còn lại là « đánh » và « tận diệt », nếu cần. Giữa đồng tro tàn của thế hệ mai sau, những kẻ sống sót sẽ là những Thần linh di gieo rắc Tự do và Công lý! Truy tìm ý nghĩa của Hiện sinh, đặt nền móng cho cuộc đời Lý tưởng... chỉ là vang bóng của một huyền thoại xa xăm! Không phải bản khoán về nguồn gốc của mình con người mới khai ng được Chân lý! Dù có khẳng định rằng « Hiểu chiến là đặc tính bẩm sinh » như Konrad Lorenz và Robert Ardrey, hay phủ nhận rằng « Chiến tranh không phải là đặc tính di truyền

như Sally Carrighar... (1), thì con người vẫn không khỏi bị đe dọa bởi Bạo hành và Chủ nghĩa! Chúng ta sẽ về đâu? Hòa bình chừng nào được tái lập? Đó là những nghi vấn mà chỉ có các Lãnh tụ chính trị hôm nay mới giải đáp được!

Hình như các Lãnh tụ chính trị ở ngoài và ở trên sinh hoạt của con người phổ quát. Khi tuyên xưng Dân chủ, Tự cường... hoặc khi lên án Phẫn dân, Hại nước... chúng ta hiểu: Lãnh tụ chỉ nhằm tới toàn dân! Đã là người Của dân, vì dân. Do dân... thì các Lãnh tụ không thể hiện diện như một cá vị tự hữu (être-en-soi). Xã hội có thể suy đồi, quần chúng có thể sa đọa, nhưng các Lãnh tụ thì không! Mục đích của họ là Thăng tiến nhân sinh, là « Cải tạo xã hội là, dấn dặt quần chúng... Cũng vậy một cá nhân tầm thường được quyền hưởng thụ, đam mê, băng hoại... theo thị hiếu riêng tư, nhưng một Lãnh tụ luôn vị tha, nghiêm minh, sáng suốt...! Bằng ý nghĩa này, trong những tình thế cực đoan quần chúng phải chết để dành quyền sống cho các Lãnh tụ! Chiến tranh, chém giết... suy ra, chỉ phát khởi từ xã hội, quần chúng dưới trướng, mà các Lãnh tụ có sứ mệnh phải tiêu khử để thể hiện sự Hòa đồng! Nói khác, Lãnh tụ là con người tha hữu (être-pour-autrui), chỉ tha hữu mà thôi!



Triết học Karl Marx xoay quanh ý thức Vong thân (aliénation) và chủ trương con người Đạt thân bằng Hành động (praxis). Các tín đồ của Marx đã chọn phương thức Chính trị để thể chứng niềm tin đó. Một trong những chủ đề phải thanh toán của họ là Giai cấp. Vì Giai cấp là hệ quả của mức thiên lệch kinh tế. Để tạo quần bình xã hội, con người phải tăng phục Cẩn lao nhằm triệt hạ kẻ thù Giai cấp, điển hình là bọn tư tưởng giả và trí thức tiểu tư sản! Khi cán cân kinh tế được giải quyết, một Đại đồng thế giới sẽ khởi hiện và con người sẽ hát khúc Thanh bình vĩnh cửu! Luận cứ như vậy là xong, « đàn con » của Marx sẵn sàng hiến thân cho tiến trình biện chứng Duy vật này. Họ tích cực hành động, miệt mài từ điểm Chủ nghĩa ngay cả bằng những thủ đoạn dẫm máu nhất! Nói một cách nào đó, Karl Marx đã thành công. Khi những « con vật kinh tế » tự đánh mất bản ngã của mình, mọi tư duy, xúc động đều bị tẩy xóa, do vậy, vấn đề Vong thân không cần phải đặt ra. Con người tự trung, là hợp chất của các phần bộ hữu cơ và muốn Đạt thân phải dựa vào hiệu năng kinh tế qua cửa ngõ thực hành (praxis)!

Về phía đối lập với Karl Marx, con người được hiểu một cách linh động hơn, mong hóa giải được tính chất hỗ tương giữa nền tảng vật chất và những khắc khoải siêu hình (hay đức tin Tôn giáo). Sau nhiều nỗ lực của Tri thức, con người tiến đến chỗ quyết định rằng: tự trụ vốn vô cùng và con người luôn khát khao Tuyệt đối. Bản khoán trước mệnh lệnh thiêng liêng của một đấng Tối cao hay thối mạt trước bao ngẫu trạng vượt ngoài khả năng nhận thức, con người đã vận dụng

quá nhiều lý trí nhưng kết quả cơ hồ chưa thoát ngoài khỏi điểm! Trong khi đó, Chính trị lại thừa cơ lấn át, viện lẽ bảo trọng con người để dùng con người nuôi dưỡng chiến tranh, hơn thế, đã mượn học thuyết Duy tâm (và nhiều cái Duy khác) để chống lại Duy vật vô thần. Nhân loại bị cuốn hút theo hai trọng lực ghê hồn và hồ cảm thù được đào sâu nhằm khôi phục... Chân lý! Tâm, Vật biến thành sống đạn để ra chiêu bài « Hòa bình thế giới » để giúp con người tìm thấy... ý nghĩa đích thực của cuộc đời! Con người, Duy tâm hay Duy vật, bị phân tán giữa những ý niệm mơ hồ và Chân lý thời là nghiệm ứng của cái nhìn Nhất quán đáng sau những hiện tượng đa thù, nhưng là kết tinh của thể quyền, bề phái, bấy giờ, Địa ngục chính là tha nhân (L'Enfer, c'est les autres Sartre), cho nên, con người tranh đấu để đòi kẻ khác nhìn nhận mình (Lutte pour le prestige A Kojève) để biểu thị năng uy và, vì vậy, trạng thái Vong thân được lý giải!

Con người không thể sống thuần bằng ý niệm. Tham vọng của Lý trí muốn chế ngự thiên nhiên chỉ để thiết lập trật tự cho Tâm hồn. Nhưng ngoại vật không bao giờ chịu lắng tĩnh khi nội giới ta động loạn. Nếu con người ra công đuổi theo vận hành Trí thức mà đánh lạc Cẩn năng thì cuộc đời sẽ là một chuỗi dài của những « Định nghĩa ». Định nghĩa mang sự vật là làm biến dạng thực tướng của sự vật đó, và khi con người dùng Luận lý để biện minh cho hành động của mình là khi con người đã thất bại! Trong chiều hướng đó, thứ tình thương nhân ái... được quảng bá dưới những hình thức tuyên truyền rầm rộ chỉ là những ý niệm được gửi đi, chỉ là thứ tình thương, nhân ái khô cằn, nguy tạo. Kẻ rao giảng đạo lý, nếu không phân biệt nổi phương tiện và cứu cánh, sẽ chết dần sau những ý niệm hoặc tự lượng gạt mình bằng nghìn ao tưởng vĩ đại! Vì, thực tế, chúng ta có yêu thương một ai khi chúng ta cò võ những danh từ rỗng tuếch: Bác ái, từ bi, Đồng bào, Tổ quốc...? Chung quy, từ trước đến nay, chiến tranh nào ngoài cái xảo thuật biểu dương lực lượng để dành quyền bệ hoán những danh từ to lớn mong thu nhỏ phần mệnh con người?

Xuân qua các triều đại, những Lãnh tụ quốc gia hình chung vẫn trung thành với định đề Duy tâm của Hegel: « Mọi vật đều thu giảm về chủ thể », nghĩa là ngoài chủ thể ra, không có gì hiện hữu, từ đó, « Chính quyền là một thực tại biệt lập đối với xã hội con người ». Đã nhận biết, theo Karl Marx, con người vong thân vì tha nhân, nên việc chối bỏ tha nhân, phải chăng là phương pháp đạt thân kiến hiệu nhất? Mặt khác, nếu con người được đánh giá qua năng xuất thực hành thì cái biện chứng Chủ Nghĩa chính là lý do mở rộng các công trường tập thể để thực hiện Cẩn lao? Tất lại, ý thức Vong thân chỉ được giải quyết bằng hai cách: thứ nhất, con người tiến chiếm cương vị độc tôn nhằm loại trừ tha nhân; và thứ hai, công cụ hóa con người để những tên sai nô hải nguyên đảng mình cho ông lãnh chủ...!

Dù chủ trương Duy vật, Karl Marx vẫn gặp gỡ triết học Duy tâm, khi ông viết: « Con người là một sinh vật trong thiên giới với những sinh hoạt tự nhiên. Những sinh hoạt tự nhiên phát triển ở ngoài vòng kiểm soát của con người. Và đó là trạng thái Vong thân » (2). Cuộc săn đuổi của Lý trí đã bị đẩy vào ngõ bí. Trên bước đường cùng, con người đã vùng vẫy, giao đấu với đồng loại để, hoặc lựa chọn Tự do mà phục vụ chiến tranh rồi xếp hạ g kẻ thù theo hai chiều Tư, Cộng, hoặc tùy tùng Thiên mệnh để đi tới đức tin Tôn giáo! Sự lựa chọn đầu được chỉ đạo bởi các Lãnh tụ chính trị, sự lựa chọn sau được soi dắt bởi các Lãnh tụ giáo quyền! Nhưng, dù ở mặt trận nào, nếu Tâm chưa Định con người vẫn phải neo chân giữa mê cung Lý trí để kiêu hãnh làm tên nô lệ cho ý thức của mình!

Khi ý thức làm chủ con người, đời sống thời

là con suối vô tư reo ca giữa núi đồi bát ngát, hòa cảm với hoa lá hồn nhiên trước khi chảy xuôi về trùng dương, vô tận, mà là mặt nước ao tù muôn năm cau mặt với thời gian... Riêng Chính trị, đã mất dần sứ mệnh khởi nguyên, muốn đập lấy để áp đảo Tâm hồn trong vòng đại Tư, Cộng. Vì tranh giành ảnh hưởng các lãnh tụ hai phe, vô tình hay cố ý, tập cho con người nằm lòng cái công thức phản ứng theo điều kiện của Palov « Tiếng chuông Hòa bình » đã làm tổn hao bao nhiêu nước dãi của anh em Tư bản, Cộng sản nhưng cái « Miếng thịt Tự do » thực sự đã trơn thối từ lúc nào...! Chiến tranh, vì thế, chỉ được ngưng tàn nhờ cảm thù, và càng giết nhau, con người càng mau Hạnh phúc ! Con người Tư bản luôn bị ám ảnh bởi kẻ thù Cộng sản và ngược lại, mặc dù họ không hiểu Tư bản hay Cộng sản có những điểm tương đồng hay tương dị thế nào. Nhiều ý kiến đã gặp nhau một kết luận : Trong một xã hội Cộng sản, con người chủ trương Duy vật lại sống bằng Duy tâm, và trong xã hội Tư bản, con người chủ trương Duy tâm, lại sống bằng Duy vật, (Cứ so sánh đời sống miền Bắc và miền Nam Việt nam, chúng ta thấy rõ). Kỳ thực con người đúng nghĩa phải là con người ở ngoài mọi tên gọi vì, nói theo Henry Miller :

« Chúng ta không bao giờ đã là, không bao giờ đang là. Chúng ta luôn luôn ở trong biến trình của sự trở thành. Tư bản hay Cộng sản chỉ là những phạm trù ý thức muốn giải phẫu con người bằng con dao Điện chứng, mà tối đích của Điện chứng suông là chống lại chính nó để đối đầu với thâm kịch : « Đặc tính của mọi sự sai lầm là làm ta cảm thấy mình đúng » (Descartes ?) Và chẳng, kinh nghiệm con người đã dạy : « Chân lý được thủ đắc nhờ tổng hợp chứ không nhờ phân tích ».

Đi xa hơn, trên địa hạt Tôn giáo, cái chủ trương tiêu diệt đối phương để bảo tồn đạo pháp, xét ra bất ổn nếu không nói là bất lực. Bởi chưng Tôn giáo có mặt vì đau khổ và hôn mê của con người. Nói khác, đối tượng giải thoát của Tôn giáo là đau khổ và hôn mê.

Và giải thoát, cứu rỗi không phải cho riêng mình mà cho tất cả. Hãy tự giác để giác tha; Phật truyền. Nếu ai đánh vào má trái của con, con hãy đưa luôn má phải cho họ. Chúa phán. Tôn giáo là Tình thương, và biết yêu thương kẻ thù của mình mới là Tình thương cao cả. Người tu đạo phải biến lời răn của bậc Đại giác bằng hành động tha tích cực và nếu cần, chịu hy sinh đời mình cho Hạnh phúc nhân sinh, như Chúa Kitô đã căng tay trên cây Thập tự, như Phật Thích Ca đã rũ bỏ Vương quyền... Trong ý nghĩa đó, cõi Thiên đường hay Cực lạc sẽ chỉ dành cho những ai biết tự thắng tội lỗi của mình hơn là những ai nhân danh Chân lý để kêu gọi kẻ khác phải hiến thân, cung phụng !

Tôn giáo, Chính trị, Triết lý... là những sinh hoạt của con người trên vận trình chập chững Vĩnh cửu. Nhưng sau nhiều thế kỷ, con người vẫn còn lạc lõng trong một thế giới cuồng nộ đã dự phần Vĩnh cửu hóa một sự thật phủ phàng : Chiến tranh ! Sự trái nghịch này tưởng có thể hiểu được : Con người đã quên mất Tâm mình để lên ngôi Lý ám, Hay dùng một danh từ của Karl Marx : con người đã Vong thân (aliéné) trong các sản phẩm tri thức của mình và được tác trợ bởi những trào lưu Tư tưởng thành hình từ phương Tây ! Chiến tranh, chung cục, thoát thai nơi Dục vọng. Có bảo chữa cho Dục vọng bằng các lý thuyết rườm rà là một Dục vọng lớn hơn. Quy án cho tha nhân để cưỡng bức sự thật là một Dục vọng lớn nhất đã chằm ngời nổ Chiến tranh. Nên chỉ, muốn chấm dứt chiến tranh, con người phải quay về mình mà nhận diện kẻ thù trước đã. Viên đá đầu tiên định ném vào người đàn bà tội lỗi trước mắt Chúa, hãy ném

xem tiếp trang 14

- (1) cf. CON NGƯỜI VÀ TÍNH HIỂU CHIẾN.
Phan Du, Bách Khoa số 352, 353 và 354, 1971.
(2) cf. TÌM HIỂU TRIẾT HỌC KARL MARX,
Trần Văn Toàn, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn.
1965.



gái tân châu

NGUYỄN DO THÁI

ta ngồi im trong phòng gái đồng
thấy môi em hồng hơn áo hồng
chao ôi phần vàng si cuống lá
hình như thu trở dậy thình không

em mặc bướm trên cành tơ nhưng
tóc thiên thu im xỏa vai nềm
mắt màu diệp lục xanh hình bóng
ta lạc trong rừng hoa sử dêm

trời tháng mười mây bay xuống đầu
em đi về phố chợ mưa mau
thấy không gió tạt buồn tà áo
và mắt biếc kia cũng đổi màu

ta đi trong thành phố mưa bay
lòng không dung bỗng rộng hóm ngày
em về còn nu cười trong mắt
ta nhớ thăm nào em có hay

nhìn em cấy lúa

DƯƠNG LINH

em khom mình xuống
với cánh tay trần
ướm từng hạt mạ
xanh giữa cánh đồng
xanh giữa hồn anh
một tình yêu mới

khi còn ở năm căn

GIANG HỮU TUYẾN

với em trời cũng phải buồn
huống chi thẳng linh ở rừng như ta
(đêm nằm nghe muỗi nhò nhà)
thấy thương hơi thở mẹ già năm xưa
với em trời nắng cũng mưa
huống chi lời nói ta vừa từ thương
ở đây nổi chết rất thường
thời đành gọi lại trăm đường khói bay

ngủ, chết

DẠ TÓNG

ôm đời ngủ chết trong sương
ngủ qua ngày hạ ngủ nương thu về
ngủ em ngủ giấc cận kề
ngủ trong giấc ngủ đông về không hay
ngủ quên nhìn cánh chim bay
ngủ ru con ngủ trên cây tình hồng
ngủ em ngủ giấc mặn nồng...

trăm năm

PHÙ HƯ

cây ôm lá đứng bên sông
đợi rờn rã đến mùa đông sau chong
chợt hình hài bỗng mất tăm
thì ra cuộc ấy có còn gì đâu.

nhìn em hái rau

móng tay em nhọ
ngắt từng cọng rau
bỏ vào chiếc rổ
như ngắt tình sâu
bỏ vào đáy mộ

kiếp thu tôi

NGUYỄN HỮU LIÊN MÂY

tôi lỡ là người của mùa thu
nghe gió chiều mưa buồn mộng du
nghe sóng trùng dương vờn ào chết
nghe tiếng lòng reo mơ lời ru

rồi mỗi chiều qua mỗi chiều qua
tôi thấy hồn dằng sầu đậm đà
tôi thấy chiều vàng màu lá úa
tôi thấy đời mình như sao sa

cho khắp tình yêu trong cõi mơ
ai cũng trao tôi một mối hờ
ai cũng làm đau niềm thất lỡ
ai cũng gây nên giọt máu thơ

đến lúc tôi còn chi nữa đâu
đầu khối tình tôi sâu vẫn sâu
đầu bóng hình ai vương vấn mãi
đầu kiếp thu còn oằn oại đau !

bài thơ làm

trên phố cũ

HOÀI MẠC THANH

tôi trở về như loài chim sơn ca trở về miền
núi
mang tiếng hát xanh xao ru nỗi sầu đời
chợt một chiều ngủ quên bên những cành
thạch thảo.
trong giấc mơ thấy màu áo em xanh màu tóc
mây trời

tôi trở về như loài hải âu trở về hoang đảo
một ngày đứng trên những hòn đá cao
nhìn ra lớp sóng ngàn không thấy tương lai
em vẫn vui riêng một chỗ ngoài đời

tôi trở về như cánh chim đơn trở về tổ cũ
người yêu bạn bè giờ cũng xa xôi
kỷ niệm nào đây như giọt sương huổi sáng
tôi đứng thật buồn dưới ánh nắng thời gian

tôi trở về như tên dân du mục dừng chân
trên ốc đảo
mùa đông sa mạc buồn nghe thêm một quẻ
hương

quẻ hương nào chỉ còn trong trí tưởng
tôi đứng ngậm ngùi nhìn tuyết trắng rơi

tôi trở về ôm mộng đời đã chết
nhận diện mùa đông bởi băng giá trong lòng
với ngày xưa — bây giờ không còn gì nữa
nghe trong hồn rêu xám mọc bữa giăng

KHI con nước hạ thấp quá thêm đá xanh cuối cùng buổi chiều cũng vơi vàng ủa. Chiều cuối hạ sáng mặt trong những rặng mây xa. Những đám mây trắng bay muộn màng bọc quanh đỉnh núi thấp. Không một cánh chim nào vượt qua khoảng trời trống này. Im lặng của buổi chiều làm vang dội lên lời tiếng đập rũ của những người con gái đang giặt trên thềm đá.

Hạnh nhúng đôi bàn tay vấy đầy bọt xà bông xuống mặt nước thông thả đứng lên. Huy nghĩ buổi hẹn hò đã chấm dứt. Chiều cuối cùng mà vẫn chưa nói được gì. Sự im lặng lâu nay bỗng nhiên náo nức trong lòng. Con đường nhỏ rũ đầy tre xanh dẫn ra bên vũng trong ý tưởng sẽ là một chốn dừng lại cho hai người vậy mà không thực hiện được. Huy châm một điếu thuốc, đứng dậy, chỉ còn những giây phút mong manh nhất:

— Hạnh.

Hạnh vẫn cúi mặt. Sự chờ đợi đã lâu, tiếng gọi không còn là một ngạc nhiên. Huy tiếp:

— Hạnh có biết ngày mai anh đi không nhỉ.

Giọng Hạnh nhỏ. Thật nhỏ, như đang ở xa.

— Biết!

— Hạnh... nghĩ thế nào?

Vô tình Huy dồn cô bé vào thế khó xử. Bàn tay nàng đưa lên, úp lên theo mái tóc, bối rối tìm một xác lá vương tình cờ, giọng nghe xúc động:

— Hạnh nghĩ như thế nào, anh đã biết.

Nàng nhìn Huy, đôi mắt như bầu trời — Bầu trời tối tối có những vì sao sáng xa tít, lung linh. Chẳng thấy lòng mình như hụt xuống, tan loãng vào khoảng sâu tối đó.

— Mai chừng nào anh đi?

— Chưa biết được. Có thể là rất sớm.

Khoảng im lặng kéo dài. Huy rút mẩu thuốc xuống một đám lá nhỏ. Bên đá nằm phía sau. Chiều đã xạm mặt người. Vài ngôi nhà đèn bật sớm, ánh sáng tạo nên một vùng cách biệt lẻ loi giữa những mái lá thấp, những mảnh vườn chừa chặt cây xanh.

Trên mặt sông, có chiếc đò sang muộn, mái chèo nhỏ khuấy nước nhẹ nhàng. Khung thuyền tối đen. Sao không thấp lên một ngọn đèn. Dù chỉ đủ sáng một khoang ghe nhỏ? Trong bóng đêm Huy không còn nhìn rõ dáng người, những cử động cúi xuống ngược lên nhẹ nhàng như một chiếc bóng. Một chiếc bóng rất mơ hồ trên mặt nước quanh hiu.

Huy nói với Hạnh:

— Tối nay chắc Hạnh không đi đâu?

Hạnh ngược lên, mỉm cười. Một lối hẹn hò không hò hẹn. Đến nay còn vẫn còn chần chờ, nếu nói thẳng ra có hơn không. Với những thăm lặng đó, ngàn đời chúng ta cũng không tìm được đến nhau. Trái đã chín trên cành xanh đầy lá, chỉ cần một đũa ra, với lấy, sao lại không. Ngày mai anh đã xa xăm, khuất lấp. Hạnh còn làm được gì cho anh, cho vì sao ở cuối đỉnh tầm mù...

Hạnh đặt tay lên một cành lá thấp. Khói đá xanh ngủ im lìm phía sau. Lá đen như mắt Hạnh, như con đường, như buổi chiều và khoảng trời đất mỏng manh. Huy thoáng thấy đôi môi cô bé mỉm cười. Nụ cười nhẹ như bóng tối.

— Không bận đi đâu, nhưng cũng chẳng đi đâu được. Cô bé nheo mắt. Ba vẫn như mọi khi. Anh hiểu?

Huy cũng cười;

— Hiểu. Anh hiểu Hạnh hơn Hạnh hiểu anh.

Cô bé nguyệt dãi:

— Xi!

Một mơ ước mới bỗng thoáng lên trong lòng Huy khi đôi môi cô bé cong vồng.

Một lúc sau, Hạnh chợt nhớ ra, đầy nhẹ ngực.

Huy, nói nhỏ:

— Thôi mai đi vui về nghe. Nhớ đừng quên lời Hạnh dặn:

— Anh làm sao quên được. Chàng trai ra. Quên Hạnh không khác gì quên anh, hình như càng hơn thế nữa!

— Cứ.. chộc Hạnh hoài! Không thêm chơi với anh nữa.

Huy qua sông vào chuyển đò sau cùng. Bên đá vắng lặng bỏ lại phía sau. Có phiến đá nào chưa ngủ đêm nay. Huy châm một điếu thuốc. Gió mát lạnh trên vai. Suốt thắm ướt hết chỗ ngồi. Mặt sông, con nước, bầu trời và những vì sao... ngày mai không còn Huy đã nghe, đã thấy, đã đứng dậy và bây giờ ra đi. Huy đang sắp bước vào cái tập thể sinh động phiến nân nhưng cần thiết cho mọi người, cho Hạnh Huy bỗng thấy nó gần gũi thân ái như một đôi mắt nhiều trong đêm.

Thư gửi Hạnh

Viết từ KBC...

Hạnh,

Anh đã bắt đầu những bước mới cho cuộc đời mình. Cuộc hành trình cam go, vất vả cho mỗi người nhưng anh chẳng có gì dễ mà than van, ăn hận hết. Không một liều lĩnh nào trong chuyến đi dài này. Có một điều anh băn khoăn là chưa nói cho cô bé nghe những điều anh định nói. Mà thôi có gì đâu. Bấy nhiêu đó (một bàn tay mặt nổi nhó) cũng đã đầy đủ lắm rồi. Hình lý đó khiêm tốn nhưng mãi rộn ràng trong anh, nó sẽ là những cánh gió cuốn hút mọi buồn phiền trong những ngày tháng chông gai sắp đến.

Hạnh yêu dấu.

Chiều nay anh đã đến TTNN. Anh đã thật sự là một tên lính trẻ, một tên lính, chưa là lính, khi mười chiếc GMC chở bọn anh từ từ đổ lại bên trong cổng trại. Anh nhìn lại khu phố bên ngoài, con đường lờm chờm những đống gà và bụi. Con đường xa lạ vừa là một nhát dao cắt đứt một thế giới trong anh. Anh nhìn những người qua lại bên ngoài bỗng thấy phiền muộn trong lòng. Có thật anh đã vứt lại những ngày vui bên ngoài đó rồi không.

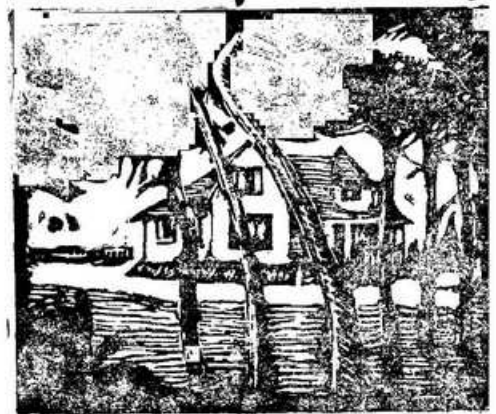
thân còm cõi thịt da tàn heo
tưởng chết trong những phút tỉnh cơn

không có gì lặng người để nhớ
ôi lần về nhìn mặt người thân
để thấy cha già thêm nỗi khổ
mẹ rất buồn cho mấy thằng con

không có gì lặng người để nhớ
kỷ niệm làm vàng vọt niềm tin
nhớ ngày mai chỉ là cơn gió
thổi qua lòng người những lạnh lùng

không có gì lặng người để nhớ
một dòng sông qua mấy đoạn đường
xe lên cầu bồng lần đầu gây
về, chắc về, sau chuyển ly hương

không có gì lặng người để nhớ
mảnh khăn sô trên mái tóc buồn
chiếc thẻ bài khắc sâu tên tuổi
người đọc thêm lần chót số quân..



THÊM ĐÁ CHIỀU

truyện
nguyễn đông thạch

Tất cả đều xa lạ ngỡ ngàng. Khu tiếp tân với những mái tôn hình lục giác, những ghế đá vòng quanh bể nước, chen lẫn giữa những bụi cây thấp. Xa hơn một chút, bên trong anh nhìn thấy những căn nhà thẳng băng dài mát mắt cùng cái sân cờ rộng mênh mông.

Anh được một Trung úy dẫn vào phòng ngủ dành cho sinh viên sau khi làm xong những thủ tục sơ khởi. Căn phòng kỳ quặc vô cùng. Nó chẳng có gì ngoài hai giấy đường đôi đặt song song và sát vách mặt thôi. Anh chọn một chiếc gần bên cửa sổ và xem như của riêng đầu tiên trong cuộc đời mới này.

Chiếc giường này cũng lạ lùng như tất cả những đồ vật lạ lùng khác ở đây. Nó có hai tầng và nằm được hai người. Anh chọn chiếc trên vì có một cánh cửa sổ rộng trên đầu. Và có thể nhìn thấy khắp phòng. Ở đầu nằm có gần tám danh thiếp bằng carton bọc nhựa để ghi tên họ người nằm. Có rất nhiều người đã đi trước anh bằng chứng là tên người đó vẫn chưa xóa kỹ. Anh vẫn còn đọc được: Nguyễn Văn Dũng, tên nghe thật quen Hạnh nhỉ. Một chút xao xuyến dậy lên trong lòng. Mai sau này có lần nào anh gặp được người bạn đường này không để mà nói rằng trong cuộc giằng co này tôi đã gặp anh, người bạn thật tình cờ như trong mộng.

Anh vớt chiếc sac marin lên góc, chống cánh cửa sổ lên cao. Thả ra bên ngoài là biển. Anh không nhìn thấy biển nhưng nhận được nhờ ngọn SC xanh thắm. Trong ấu thời anh đã nhiều lần theo ba đi ngang qua bằng ghe trong những chuyến buôn xa. Cho nên bây giờ biển gọi nhớ anh những náo náo thật xa và vô cùng kỳ dị.

Trời vẫn xanh như chiều của chúng mình. Và đám mây lơ lửng vương vãi trên đỉnh núi đặc mù. Anh nghĩ đến nơi đám mây đó vừa ra đi. Chắc là xa vời lắm. Có thể từ một đảo hoang cô quạnh nào trên Thái bình Dương. Bỗng dưng anh yêu biển lạ lùng. Anh tiếc là không nhìn thấy được những ngọn sóng bạc đầu cùng những cánh hải âu tắm mát, như ngày xưa.

Hạnh yêu dấu,

Anh rất hài lòng về chỗ nằm của mình. Tất cả những người đến một lượt với anh cũng đều đã chọn một chỗ riêng. Họ đang cặm cụi lau bụi và thu dọn đồ đạc — những tài sản của bọn anh. Đó Hạnh biết gồm có những gì? Này nhé, chẳng có gì hết ngoài những món quần áo tạp nham vừa mới lãnh được, đồn trong chiếc sac vàng.

không có gì
tặng người để nhớ

HÀ HUY THANH

không có gì tặng người để nhớ
những đời đời mai mối sẽ quen
như cuộc tình hôm nay rất khổ
mắt đã xanh dòng lệ của mình

không có gì tặng người để nhớ
lỡ quên rồi tuổi trẻ thơ ngây
một chuyến đò khảm đầy khoan máu
sẽ trở về lịm xác thân này

không có gì tặng người để nhớ
cho dù mai hạnh phúc đang đây
một mái nhà có lời ru trẻ
những năm tìm kiếm mãi tương lai

không có gì tặng người để nhớ
bỏ mất sâu, râu tóc, bờ phờ

« Gia tài » của anh bây giờ chỉ còn có vậy. Gác xếp sách vở cùng những góc phố nhỏ có những những khuôn mặt bạn bè đều là kỷ niệm. Kỷ niệm đó không có em đâu bé! Bởi bây giờ em đang hiện diện trong anh. Đừng hôn nữa nhé. Hãy mỉm cười. Nụ cười nào Hạnh đã có trong đêm tâm tột, để anh vẫn thấy em nằm dài anh đang ở phương xa này.

Đen đã bật sáng trong đêm. Khu sân cỏ rộng bát ngát. Hàng dương liễu cao ngều trước Hội trường, chắc trước đó được trồng vòng quanh sân nay nhiều cây đã chết (?) Buổi chiều sáng quanh quần trên sân, anh mới nhận ra là những cây dương chết. Là khô quánh và bám đầy bụi vàng. Gió đến cuốn bụi tung bay, những cánh dương khô cứng trông dờ dẫm buồn rầu. Vô cùng. Anh nghĩ đến những hình ảnh lẻ loi. Sao không ai hạ những cánh chết ấy đi, trồng lên những cây mới cho những người sau nhìn thấy màu xanh.

Hạnh yêu dấu,

Vậy là anh đã qua đây một đêm. Lạ nhà lạ chỗ nhất là cái không khí phàn phất hơi sương bắt từ ngoài vào anh không làm sao ngủ được. Những vì sao bên ngoài cửa sổ vẫn lấp lánh xa vời. Những ngọn đèn của một căn cứ Mỹ trên ngọn SC gọi cho anh hình ảnh một quê hương thanh bình. Anh chăm chú theo dõi những ngọn đèn ấy. Có lúc tất cả đều biệt tăm trong cõi sương mù dày đặc.

Hạnh đoán trúng, người lính thế nào cũng đi lại phía mình, nhưng không ngờ là anh ta dừng lại. Hình như định nói gì đó nhưng chưa tiện. Bến đá vắng quá sức. Chiều rồi mà chẳng ai ra. Hạnh lo ngại vì sự hiện diện của người lính này. Gió luôn từng đợt qua nương tre, cành lá nhún nhảy là đã trên mặt nước.

Trên tay Hạnh, những phiến bọt xà bông đầy lên và tan biến nhanh chóng. Nàng ngượng vì có người đứng nhìn phía sau. Sao hẳn không bỏ đi nhỉ. Hay... hay là hẳn có âm mưu gì đấy! Có thể lắm chứ. Một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người. Sao hẳn không lên tiếng, mở đầu bằng những câu chọc ghẹo vu vơ nào đó như những người khác đã làm. Hạnh gặp mỗi lần đi học. Hẳn thật tàn nhẫn nếu biết Hạnh đang lo lắng kinh khủng trong lòng.

— Nay, cỡ...

Hạnh quay lại.

— Tôi muốn tìm một người quen ở đây.

— Vâng, ông muốn tìm ai

— Một người rất quen mà... không biết mặt.

Cơn giận dữ chợt bùng lên trong lòng Hạnh, những gì nàng lo lắng đã đến, nàng như thăm lại một tên lính ba trợn.

Hắn lặp lại:

— Tìm một người rất quen, nhưng chưa gặp, chắc là khó.

— Ông...

Hắn xua tay:

Tôi chưa xứng đáng để được gọi như vậy, nhưng mà chuyện đó không quan trọng, chỉ có điều này, tôi có một lá thư cần phải mang lại cho một người ở đây. Nhưng chắc không gặp, vậy nhờ Hạnh chuyển lại.

À, ghê gớm thật, hẳn biết cả tên mình, lâu nay ai quen với hắn mà chuyển thư mà chuyển cho ai, chắc hẳn yêu ai ở đây mà không dám nói. Hạnh khéo léo từ chối:

— Chuyện đó ông cũng biết là tôi không thể giúp ông được.

Hắn mỉm cười cương quyết:

— Không giúp không được đâu Hạnh ạ, bắt buộc mà.

Hắn lôi trong túi ra một lá thư gấp làm hai, thừa lúc bất ngờ nhét thật vội vào tay Hạnh rồi quay đi kỷ vậy. Hắn đã đi xa mà Hạnh vẫn còn đứng đó kinh ngạc, lo sợ, lá thư vẫn nắm chặt trong tay. Sao bây giờ? Xé bỏ, hay giữ để trả lại. Cả hai cách đều không ổn. Nhưng mà hắn gửi cho, ai đây chứ. Hạnh cúi xuống lật bì thư xem. Nàng bỗng khựng lại, quá tim nùng động dẩy dữ dội. Nàng sáng lên trên mặt sông chiều. Hạnh ấp lá thư lên ngực, mắt mơ màng nhìn ra xa, miệng lầm bầm:

— Bạn anh Huy có nhiều người thật kỳ quặc.

VŨ HOÀNG CHƯƠNG nhất thống tiên sinh

V I Ế T xong bài « Người xưa giờ đâu ?! », năm đọc lại dưới ngọn đèn tàn không đủ sức tỏa chiếu, rồi chợt xúc động triền miên, không tự ngăn nổi hai dòng lệ. (1)

Tôi vừa nghĩ đến người con trai độc nhất của « Cậu Ba Vị Xuyên » người mang tên Thống — mà tôi đã từng gán cho mỹ hiệu: Nhất Thống tiên sinh cũng là một người « nghèo nhất thiên hạ », như Cậu Ba trước kia; và ngay từ thuở còn học trường Tiểu Học tỉnh Nam, tôi đã coi là một « vong niên tri kỷ ».

Chính bậc « vong niên tri kỷ » này đã khuyến khích tôi trên bước đường sáng tác; và ngay khi tập THƠ SAY của tôi được ấn hành (1940), đã in đến tặng tôi một chiếc quạt trên có đề thơ. Nét bút nặng chịch u hoài, quần quai như cả một thân thể không lối thoát; nét bút ấy, tôi không lạ lòng gì cho lắm; nhưng bài thơ đề trên quạt đã khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Thế ra lần này Nhất Thống tiên sinh « phá cựu lệ »? Cũng hạ bút, cũng sáng tác như ai?

Nguyên ủy là tiên sinh vẫn thường tuyên bố: « Tôi là con của một danh sĩ, như thế đủ rồi. Cần chi đến tôi phải làm thơ! Mà thí dụ tôi có gắng làm đi nữa, thì thơ ấy cũng chỉ là những cái bóng mờ, những tiếng vang yếu ớt của thơ cha tôi mà thôi. Muốn gặp tiên, phải vào sâu tận cuối hang chứ! Sao lại quanh quẩn nơi giòng suối gần, rừng hoa đào lăm chĩ? ».

Ấy thế mà hôm nay tiên sinh lại vẽ ra cho tôi thưởng thức cả một giòng suối rừng hoa... Tôi không ngạc nhiên sao được!

Sáng tác của tiên sinh như sau:

Hành ca cổ phúc cánh xương cườm

Không tác / giọng ngâm nhất tủy vương.

Trần ư chân vật sắc

Thiên địa nhất không nang

Cần khôn phiêu diêu

Hồ hải thương mang.

Phong vũ chi Lưu Lang đắc... cú

Đông lâm chi Đỗ Mục tha hương.

Học cổ nhân phong lưu mộng trung chi tủy hễ hà thương!

Ngay tại trận, tôi đã có bài « dịch nguyên điệu » và đúng cả số câu số chữ, như sau:

Hát ngao vô bụng khoái con cườm,

Làm cái « Không làm »... Một tủy vương!

Đất trời kia: tời rỗng!

Cái bụi này: kim cương!

Trước san mù mặt

Rừng biên đầm hang...

Mưa gió Chàng Lưu thơ lật phật

Quê người Đỗ Mục rượu lang thang.

Học cổ nhân có hề chi mà t., giòng Say ta đi hoang.

Cộng tất cả 58 chữ, chia làm 9 câu. Bài dịch này, Nhất Thống tiên sinh khen là có « phong cốt » lắm. Nhưng ngâm đi ngâm lại hàng chục lượt, qua đến mấy tuần trả, và mấy phen ngồi dậy khêu đèn sửa bậc, tiên sinh bỗng cười lớn, vung tay:

« Đã thế, tôi gì anh tồn trọng nguyên điệu! Cứ phóng bút rồi nó muốn ra điệu gì thì ra, mấy câu thì mấy chữ, cần gì nào! »

Tôi chịu quá. Nhưng « hứng bất khả ép », đành đề dị khác thôi. Kêu rồi lại đường cùng, phải chấp mà quay về như Nguyễn Tịch, thì mất cả thú!.

Cái « dị khác » này, phải 8 năm sau mới chịu lững thững lê gót đến. Mà lúc đó, giang sơn đã đổi chủ, đào kép đã thay tuồng; Nhất Thống tiên sinh và tôi đã trở thành « dân tản cư, dân chạy loạn ».

Dầu sao cũng vẫn còn chút phong độ cuối mùa: trà vẫn pha, đèn vẫn thấp, và khói thơm vẫn tỏa rộng, bất chấp ngọn lửa chiến cuộc đang bùng cháy từ Hà Nội lan ra.

Và cuối cùng thì « hứng thơ » lại nổi dậy, tôi hoàn thành bản phóng dịch bài « Hình ca cổ phúc... » như sau:

Vỗ cái trống bưng

Ta nằm ta ca.

Rằng điên cũng đúng

Rằng ngồng cũng là!

Ngang tàng giữa cõi người ta

Một Vua Say... Mấy ai mà, ngàn xưa?

Đất trời: tời rỗng.

Ngay đêm: bụi nhơ.

Ngọc vãi đầy động

Cần chi bền bờ!

Trùng lai mưa gió thành thơ

Mười năm gánh rượu say mờ cổ viên...

Học theo người trước

Say thành say hiền,

Phật phơ lan nhuộc

Say « tình » say « yên ».

Và say vang bóng thuyền quên

Say luôn cả cái « hư huyền »... đã sao?

Nghe tôi đọc xong, Nhất Thống tiên sinh vỗ đùi tán thưởng:

Ừ, đã sao? Hỏi rằng đã sao nào? Say luôn cả cái Hư huyền đi... cũng được lắm chứ!

Rồi đột nhiên tôi cảm thấy giọng nói giọng cười của tiên sinh có chút gì lạnh lẽo ghê rợn. Lửa trong hỏa lò đã vạc dần. Lửa trên ngọn bắc cũng nhạt nhòa tẻ tái, như có sương mù vây quanh.

May sao, một tiếng chuột rúc phá tan bầu không khí nặng nề. Tôi cười gượng, buông một câu nửa an ủi nửa cợt đùa:

« Ông sắp già rồi, lo gì! Có điếm báo trước đấy. »

Tiên sinh không trả lời, nhưng vẻ mặt đang lạnh như mỡ hoang bỗng đổi ra trịnh trọng cầu khẩn:

« Anh còn trẻ, duyên nợ với Thơ còn dài. Mong anh đừng quên nhau. Và cũng mong anh nhớ cho cái việc tôi nhờ anh... từ lâu lắm rồi thì phải!

— « A... Bài thơ đó hử? Để không quên đâu » nhưng khó dịch quá, vận dụng chữ nghĩa không nổi! Nhất là hai câu Tam tứ và câu cuối cùng. »

— « Thế nghĩa là tôi chẳng bao giờ được nghe chữ gì? Đáng hận thật! ».

— « Ờ hay! Chẳng bây giờ thì tháng sau, năm sau. Thế nào ông cũng được thưởng thức cái tài « dịch liễu lĩnh bất chấp » của tôi mà! »

— Làm gì có tháng sau, chứ đứng nói năm sau! Tôi chỉ còn mấy ngày trước mặt thôi. Nhưng, cũng chớ sao! Miễn đừng quên nhau là được. Và nhớ cho rằng bài thơ ấy, tôi đã chỉ đọc riêng anh nghe thôi, và anh sẽ vì tôi mà chuyển sang Quốc âm, được câu nào hay câu đó. Dầu tôi về nằm sâu dưới đất, tôi cũng vẫn lắng tai.

— Cụ Hoàng giáp Mai Sơn...

... — Nguyễn thượng Hiền...

— Vâng, cụ Nguyễn thượng Hiền đối với lệnh tôn thật là chí tình. Chà biết sau khi lệnh tôn đã nằm xuống, và cụ Nguyễn đã lang thang nơi hải ngoại hoạt động cho Cách Mạng, có lần nào cụ nhớ đến Thơ, đến bạn thơ xưa, để ngâm lại bài phóng điệu lâm ly ấy không nhỉ?

— Điều đó tôi không biết. Nhưng có điều tôi tin chắc rằng khi cụ Nguyễn vẫy rượu quanh mồ và đọc bài thơ phóng điệu kia, thân phụ tôi nằm dưới đất đã nghe không sót một chữ... Cũng như rồi đây tôi về hầu cạnh người, tôi vẫn còn đợi bản dịch của anh.

xem tiếp trang 14

Tác giả loạt hồi ký này, Anh Phương Bắc, 1954 — Học Đại
Thất Nguyễn Trãi 1961 — Học Đại học Báo chí Hà nội 1964 —
Tốt nghiệp rồi về công tác tại Tuần báo « Văn Nghệ » Hà nội.
Cuối năm 1968 vào Nam với tư cách là phóng viên chiến trường
Quân khu 5 VC (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên,
Khánh Hòa) 1970 — về Saigon.

Hiện là Biên tập viên chương trình «Tiếng gọi tình thương
Dân tộc» của B.C. Hồi

M UỖ I mấy năm dưới chế độ
CS, dân chúng miền Bắc vốn sống
trong bản hàn, cơ cực, nơm nớp lo
âu...

Bản hàn vì một năm được Đảng
cấp cho 3 mét vải. Một tháng được
Nhà nước bố thí cho 18 kg thóc.

Cơ cực vì mặt dù ăn đói, mặc
rách như vậy, Nhưng vẫn phải làm
việc quần quật như thân trâu, ngựa.
Đảng phát động phong trào lao động
và nêu ra các khẩu hiệu như: « Làm
ngày không đủ, tranh thủ làm đêm »,
« Ngày không có giờ, tuần không có
thứ », « Mỗi người làm việc bằng hai »...

Nơm nớp lo âu vì các bộ máy
Tuyên Truyền của Đảng lúc nào cũng
ong oang « sắp thắng rồi ». Trong
khi đó, con em họ cứ bị Đảng buộc
cầm súng, hết lớp này đến thế hệ
khác rồi cho đi Nam VN, Lào, Campuchia,
Thái Lan dưới các khẩu hiệu
« chống Mỹ, cứu nước » hoặc « Đi
làm Nghĩa Vụ Quốc Tế »... đã sáu, bảy
năm mà không có tin tức gì.

Ngược lại, hàng ngày dân chúng
câu lo ăn núp hoặc chứng kiến cảnh
máy bay Hoa kỳ ném bom, bắn phá
các công viên gọi là « xã Hội chủ
nghĩa » đã được xây dựng trong
mười mấy năm qua ở « Hậu phương
lớn của Tiền tuyến miền Nam ».
Khi trên Báo chí và Đài phát
Thanh Hà nội công khai mặc cả về
địa điểm đâm phanh tay đôi

giữa BV và Mỹ thì không khí miền
Bắc rộn rã lên.

Tại các Đô, Tỉnh, Thị... Đặc
biệt là ở Hà nội và Hải phòng, dân
chúng bàn tán sôi nổi về chiến tranh
sắp chấm dứt; về Mỹ đã thua to, về
tương lai Hòa Bình đã hé rạng, về
Hoa kỳ tổn thất nên đã chịu ngồi vào
bàn họp.

Trên mặt các bà, các cô lộ vẻ vui
tươi, phấn khởi; vì họ chắc chắn sẽ
được gặp lại các ông chồng sẵn nhiều
năm người lạnh, xa cách...

Nếu trước đây, những ông già
bà cả các bộ mặt muộn phiền khi đi
dòng phố, thì bây giờ, mặt họ đã
được những ánh nắng đợi, trông
chờ... Ai cũng quá quyết thế nào
con, cháu mình sẽ có mặt trong Đoàn
quân chiến thắng trở về trong chuyến
xe lửa đầu tiên ở Ga Hà nội.

Vừa lúc BV tuyên bố nhận
PARIS làm địa điểm để tiến hành
Hội đàm với Mỹ, thì tôi cũng nhận
được lệnh của Đảng lên đường đi
« Tiếp quản Saigon ».

Mấy bữa sau, Đảng ủy viên
Tòa Soạn Tuần báo « Văn nghệ » Tò
báo của giới Văn nghệ sĩ miền Bắc
— gọi tôi lên báo;

— Đồng chí phương Bắc ! Theo
tôi chuẩn. Đảng sẽ cho đồng chí
nghỉ phép hai tuần để thu xếp gia
đình và lo liệu việc giấy tờ trước khi
đi. Nhưng từ nay đến bữa đó, các

cơ quan đều bận. Do vậy, « Hội »
quyết định tổ chức một buổi liên
hoan vào 16 giờ ngày 15-5.

Vậy đồng chí bắt đầu nghỉ phép
từ ngày hôm nay và đúng ngày, giờ
như tôi vừa nói, đồng chí phải có
mặt ở đây để đi dự liên hoan do «Hội»
tổ chức tiễn chân trước khi các đồng
chí lên đường « chiến đấu chống kẻ
 thù trên mặt trận Văn hóa ».

Nghe xong ông ta nói, tôi quát
một câu thật to :

— Báo cáo đồng chí ! Rõ !

Rồi tỉnh bơ quay lưng vào bàn
làm việc của ông, đếm bước ra cửa.

Trên đường từ Tòa soạn về nhà,
tôi nghĩ vẩn vơ và đoán, chắc lần
này đi B (miền Nam) đông lắm
nên « Hội mới đích thân đứng ra tổ
chức tiễn biệt chúng tôi (hội ở đây
là Hội Liên hiệp văn học Nghệ thuật.

Hội này tổ chức bao gồm các Hội của
từng ngành nghệ thuật khác nhau
như : Hội Nhà Văn, Hội Nhà Báo,
Hội Nhạc sĩ, Hội Họa sĩ, Hội Nghệ
sĩ sân khấu...

Chủ tịch Hội liên hiệp Văn học
Nghệ thuật của BV hiện nay là ông
Đặng Thái Mai.)

Đ ỨNG 15 giờ 59 ngày 15-5.
1968, trong sự náo nhiệt tưng bừng
của dân chúng Thủ đô đang tưng tưng,
tưng bừng bàn tán về chiến tranh, Hòa bình
Về miền Nam sẽ được « giải phóng »...
thì tôi đem bộ mặt của kẻ sắp xa
Hà nội đến Tòa báo.

Vừa thấy tôi, không cần phải liếc
đồng hồ đeo tay do Nga chế tạo
chạy chậm như rùa, Đảng ủy viên
Hoàng Trung Thông đã vội bật khỏi
ghế giờ tay về phía tôi nói lớn :

— A ! Đồng chí Bắc đến đúng
giờ quá ! Thanh niên thế hệ Hồ Chí
Minh có khác.

Đoạn ông ta gạt đầu lia lia rồi
nói :

— Thôi ! Tara cửa luôn.

Vừa đi, ông vừa liếc đồng hồ đeo
tay rồi tiếng ông oang oang bên tai
tôi :

— Đồng chí Tô Hoài vừa điện
thoại báo là sẽ ghé qua đây để đón
chúng ta.

Mặc dù tôi đã gặp nhà văn Tô
Hoài nhiều lần, thế mà khi nghe
Hoàng Trung Thông báo tin này,
bỗng tôi cảm thấy tự hào, hãnh diện...

Vì thực ra, sau năm 1954, tên
tuổi Tô Hoài được nhiều nước CS
nhắc nhở đến nhờ cuốn « Để men
phiêu lưu kỷ » của ông được dịch ra
tiếng Nga và Ba Lan. Tiếp đó, năm
1956, Tô Hoài cho tái bản tập
« Truyện ngắn Tây Bắc » và ba năm
sau, tức 1959, Tô Hoài lại tự tay
chọn truyện « Vợ chồng A Phủ » trong
tập này để viết thành kịch bản. Cuối
năm đó, phim « Vợ chồng A Phủ » ra
đời. Đây là một trong những phim
đầu tay của nền Điện Ảnh miền Bắc
khi dư luận đang bàn tán sôi nổi về
phim này thì Tô Hoài cho xuất bản
chuyện dài « Kim Đồng » dày hơn 100
trang. Sau đó 2 năm, ông lại cho xuất
bản cuốn « Vỡ tỉnh » dày gần 200
trang và đầu năm 1963, tác phẩm
« 10 năm » dày hơn 400 trang của
ông ra đời.

Trong số tác phẩm sau, cuốn
Kim Đồng » lại được quay thành
phim.

Mặc dù, tác cả những tác phẩm
của ông đều ca ngợi Đảng, ca ngợi
giai cấp bản cổ, song, cuốn « 10
năm » được xem như « thành công »
không đáng kể của Tô Hoài — Lời
nhà phê bình Văn học Hoài Thanh.

Tuổi trẻ như đồng chí Bắc bây
giờ thì tha hồ mà « Phục vụ dân,
phục vụ Đảng » có phải không đồng
chí ?

Tôi nở một nụ cười hướng
ứng rồi trả lời :

Báo cáo đồng chí Chu Hội
Trưởng ! Đúng thế ! Đến đây, xe đợi
ngồi dừng lại làm tôi và Hoàng
Trung Thông xô về phía trước Tôi
ngước nhìn thì xe đã đậu lại ở ngã
tư Bà Triệu, Tràng Thi, Hàng, Trống
Hàng, Khay vì đèn đỏ.

Tôi tò mò hỏi Đảng ủy viên Tòa
Soạn :

— Đồng chí Thông ! Tờ chức
liên hoan ở khách sạn « Phú gia » à ?
Ông ta vênh mặt trả lời tôi :

— Thế đồng chí tưởng là ở
đâu ?

(Khách sạn phú gia ở gần hiệu
kem « Bốn mùa » cũ phố Hàng Trống.
Sau năm 1954, chính quyền C.S.
tịch thủ Hotel này vì chủ đã bỏ trốn
vào Nam.

Đối với Hà nội ngày nay, thì
đây là một khách sạn có cả món ăn
Ấu Á và sang trọng nhất mà ai có
tiền cũng có thể vào được. Các khách
sạn sang trọng hơn như « Thống nhất »,
« Hòa bình » thì dù có tiền, dân chúng
hông mà đặt chân đến.

Vì vậy, khách sạn «Phú gia» này

BỮA TIỆC LIÊN HOAN CUỐI CÙNG VỚI CÁC VĂN NGHỆ SĨ MIỀN BẮC

★ Hồi ký của PHƯƠNG BẮC

Tuy nhiên, để đánh đòn tâm lý
đối với đồng nghiệp tại Nam VN,
Tô Hoài vẫn được Đảng gài vào Ban
chấp hành Hội nhà Văn VN. Ông
thường xuyên hướng dẫn Đoàn đại
biểu Hội Nhà Văn VN đi dự các
cuộc Hội nghị của các nhà văn Á phi
và các nước CS. Ngoài ra, Tô Hoài
còn được Đảng cho giữ chức Hội
Trưởng Chi Hội Văn Nghệ Hà nội. Ở
chức vụ này, ông được điều chuẩn
cấp một xe du lịch 4 chỗ ngồi kiểu
MUSKOVICH do Nga chế tạo. Thế
mà một bậc học trò như tôi lại được
ông ta tới đón thì bảo làm sao mà
không tự hào, hãnh diện được ?

Vừa ra đến cửa, chiếc MUSKU-
VICH màu xám đã đậu lù lù bên lề
đường Trần Quốc Toản,

Chúng tôi bắt tay xã giao với
chủ xe rồi leo lên băng sau.

Khi đến ngã ba Trần Quốc Toản-
Bà Triệu, chiếc Muskovich quẹo về
tay trái. Đường này đi đến phố Hàng
Trống đột nhiên Tô-Hoài cất tiếng :

— A anh Thông ! « Báo » lần này
đi có đồng không ? Hoàng-Trung-
Thông trả lời không cần phải suy
nghĩ :

— Báo cáo anh ! Tôi không rõ
lắm ! Riêng « văn nghệ của ta » chỉ có
mình Phương-Bắc đi thôi Tô-Hoài
nói bằng quơ « Báo là 16 giờ chứ ít
ra cũng phải « co dãn » đến gần 17
giờ » Rồi ông ta nói với tôi ;

chuyến là nơi để mấy ông có máu
mặt trong giới lãnh đạo lui tới.

Do đó mới hỏi chủ Trương
Thông của tôi như vậy) khi ông ta
hỏi tôi lại là tưởng ở đâu, tôi trả lời
như đã sắp đặt trước

— Báo cáo đồng chí ! Tôi tưởng ở
Cầu lạc bộ Hội Nhà báo (tức rạp
Cinéma EDEN cũ, Phố Tràng Tiền) khi
cả Tô Hoài lẫn Hoàng trung Thông vừa
dứt nụ cười thương hại sự ngây thơ
của tôi, thì chiếc Mus ku VICH cũng
đã đỗ xích ngay trước cửa khách sạn.

Xuống xe, tôi nhận ra ở bãi đậu
có lác đác bóng mấy chiếc « Vonga »
(một loại xe du lịch sang trọng nhất
miền Bắc do Nga chế tạo mà chỉ có
cấp từ Ủy viên dự khuyết Ban chấp
hành Trung ương Đảng hoặc Bộ
Trưởng trở lên mới có tiêu chuẩn
được quyền sử dụng).

Bà chúng tôi đi thẳng lên lầu
hai. Nhìn những chiếc ghế bành trắng,
tôi cũng đủ nhận ra là mọi người
đến đây chưa được đầy đủ lắm.
Song, tôi quan sát cả phòng vẫn
chưa thấy những khuôn mặt đi
Vonga hiện diện ở bên tiệc.

Ban Tổ chức có ý giảnh cho
những người sắp đi xa ngồi ở cuối
bàn giữa, nên họ dần thẳng chúng
tôi vào khu này.

Khi chúng tôi đi đến cuối bàn
giữa thì làm cho những người có mặt
ở phòng tiệc nhao nhao lên chỉ, chỏ.
Tôi đưa mắt quan sát kỹ từng bàn.

một và nhận ra có hầu hết những bậc Tồ sư đang nắm quyền lãnh đạo và điều khiển ngành Văn học, Nghệ thuật miền Bắc hiện nay.

Những tiếng gọi riu rít từ các phía :

— A ! Đồng chí Hoài ơi !

— Thi sĩ Thông hôm nay có vẻ đẹp trai quá !

— « Thơ » báo phương bắc ơi ! Sao hôm nay đồng chí có vẻ « chừng chặc » thế ?

Lúc quay lại nhận ra tôi. ký giả Hoàng Hải phóng viên Báo Quân Đội Nhân dân* tờ Nhật báo của Quân đội BV), và nhà quay phim Thời sự Thanh Nhân (ở xưởng phim tài liệu và Thời sự Hà nội) — đều cùng reo lên một lúc :

— A ! Phương Bắc !

Tiếng hò của hai anh làm át cả tiếng nói, cười trong phòng tiệc.

Hoàng Hải cất tiếng nhỏ nhỏ bên tai tôi :

— Đ... mẹ ! Hôm nay mày « lên hương » quá ! Được « cốp » (ý chỉ bọn tai to, mặt lớn). Quan tâm đến thế cơ à ? !)

Anh vừa nói dứt câu, bỗng tiếng xô ghế âm ầm, tôi thấy mọi người hiện diện trong bữa tiệc đều đứng dậy vỗ tay như muốn vỗ tung cả gian phòng. Mọi ánh mắt đều chiếu về phía đầu bàn giữa.

Tôi nhận ra ở đó có các nhân vật bao gồm : Tổ Hữu Sau Đại hội CSBV lần thứ 1 họp vào mùa Xuân năm 1951, Tổ Hữu vốn được bầu làm Ủy Viên Ban chấp Hành Trung ương Đảng đặc trách về Văn nghệ, tuyên truyền.

Nhưng đến Mùa Thu năm 1960 sau Đại hội Đảng lao động BV lần thứ 3, ông đã được bầu vào Ban Bí thư của Trung ương Đảng (Ban này có 5 năm người gồm : Tổ Hữu, Nguyễn văn Trăn, Hoàng Anh, Lê Văn Lương và Lê Duẩn. Năm Người trong Ban Bí thư lại bầu ra một Bí thư Thứ nhất và do Lê Duẩn chiếm ghế Bí thư Thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng) Ngoài ra, Tổ Hữu còn kiêm chức Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

Đầu năm 1957, Tổ Hữu cho xuất bản tập thơ.

« Việt Bắc ». Trong tập này, gồm một số bài sáng tác trong thời kháng chiến chống Pháp ở chiến khu Việt Bắc gồm những bài : « Việt Bắc, Ta đi tới, Bắc Hồ ... »

Đến năm 1960, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30. Ngày thành lập Đảng CS Đông Dương (3-2-1960) Tổ Hữu cho xuất bản tập « Từ ấy ».

Trong tập thơ này, gồm toàn các bài mà ông đã sáng tác từ năm 1930 — Năm Đảng CS Đông Dương ra đời cho đến năm cướp chính quyền — 1945 :

*Từ ấy trong tôi bừng nắng Hạ,
Mặt trời chân lý chiếu qua tìm,
Hồn tôi là cá một vườn hoa lá,
Thơm ngát mùi hương và rộn
tiếng chim,
4-1930.*

Đến năm 1966, Tổ Hữu còn cho xuất bản tập thơ « Gió lộng » Tập này gồm những bài sáng tác từ khi Hòa bình (1954) trở lại cho đến nay.

Nếu trong tập thơ « Từ ấy » được giới trẻ hâm mộ bao nhiêu — Vì trong tập này có bài « Cô gái sông

Hương ». Bài thơ mô tả một cô gái điểm bên bờ sông Hương sau khi nhờ có Đảng soi đường, cứu vớt đã :
*Rồi mai em sạch từ trong đến ngoài,
Thơm như hương nhụy Hoa nhài,
Trong như nước suối ban mai giữa rừng*

Thì ngược lại, tập « Gió lộng » được người ta luôn chê bai, oán giận...

Trong tập này có bài « Đường Vào » Nội dung bài thơ kêu gọi thanh niên miền Bắc hãy xung phong vào Nam mặc dù biết chắc mình sẽ không còn sống nữa.

*Dành rằng hai chữ Từ, Sinh,
Nào ai có nghĩa, có tình là đây*

Dư luận dân miền Bắc đặc biệt là các tầng lớp thanh niên cho Tổ Hữu là nhà thơ đi xin máu của thể hệ trẻ VN ! Đã xúi giục và khuyến khích lòng hiếu thắng của họ núp dưới chiêu bài « Tình, nghĩa Bắc Nam » để phục vụ cuồng vòng của Đảng là muốn thống trị miền nam dưới khẩu hiệu « Cách mạng ».

— Cù Huy Cận.

Cù Huy Cận hiện giờ không có tập thơ nào cho xuất bản bởi vì ngày nay, ông đã làm Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa trong chính phủ Hànội.

— Lưu quý Kỳ — Hội Trưởng Hội Nhà Báo BV kiêm Tùy viên báo chí Phủ Thủ Tướng.

— Hoàng Tùng — Ủy viên Dự khuyết Ban chấp Hành Trung ương Đảng kiêm Tổng Biên Tập Nhật báo « Nhân dân » (Cơ quan ngôn luận chính thức của nhà cầm quyền CS Miền Bắc).

— Giáo sư Nguyễn Huy Thông — Hội Trưởng Hội liên hiệp Thanh niên VN và ông Đặng Thái Mai.

Lát sau, cả phòng tiệc trở về yên lặng. Thiếu tá Nguyễn Khải — (Sau khi cho xuất bản cuốn : « Mùa lạc » vào năm 1964, Nguyễn Khải được thăng cấp từ Đại úy lên Thiếu Tá.

Về mặt thành công của tác phẩm này, nhà phê bình Văn học nổi tiếng miền Bắc là ông Hoài Thanh đã nói : « Tác phẩm « Mùa Lạc » của Nguyễn Khải, chúng ta có thể thấy rõ nồng thôn miền Bắc đang vươn mình đập đổ mọi lối lầm lẫn riêng lẻ từ hàng ngàn năm nay để thiết lập một nền sản xuất mới — Nền sản xuất tập thể Xã Hội Chủ nghĩa qua phong trào Hợp tác xã Nông nghiệp... » Trưởng Ban Tồ chức bữa tiệc đứng lên tuyên bố :

— Xin giới thiệu với các đồng chí ngoài đồng chí Đặng Thái Mai đến tham dự buổi liên hoan tiễn biệt những đồng chí sắp lên đường « tiếp máu cho cách mạng miền nam » hôm nay có Nhà Thơ Tổ Hữu Đại diện cho Đảng và Bắc Hồ kính yêu. (vỗ tay)

Đồng chí Cù Huy Cận Đại diện cho chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng-Hòa (Vỗ tay)

Đồng chí Hoàng-Tùng-Đại-diện báo Nhân-dân (vỗ tay) Đồng chí phạm Huy Thông Đại diện các tầng lớp thanh niên miền Bắc (vỗ tay).

Ngoài ra, còn có mặt đông đủ các đồng chí Hội viên của Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật VN

(Còn tiếp)



giữa Tòa Soạn và bạn đọc

NGUY DO THÁI, (Châu Đốc) Bài văn xuôi đang đọc, Bài thơ đang số này nếu không gặp trở ngại kỹ thuật giờ chết. Tinh hình chính trị không mất công đầu để suy nghĩ đến Cao Huy Khanh đang chờ biệt phái đi dạy trở lại.

HÀ VŨ GIANG CHÂU (Huế) Thơ bạn đã đọc, tất cả những bài bạn gửi trong thư trước. Thơ sau còn đang đọc.

LÊ NGÂN QUANG (ĐL) Chúng tôi sẽ chuyển lời bạn hỏi thăm tới các tác giả Tuệ Sỹ, Nguyễn kim Phượng Ngụy Ngữ và Ưu Thức, cảm ơn lá thư của bạn đối với KH. Bạn cứ tiếp tục gửi bài.

TRẦN HOÀNG HỒN. KBC 3262. Thơ văn bạn đang đọc, Bài « NVV » còn đang xem, chưa thể trả lời dứt khoát.

DƯƠNG LINH (CR) Tòa soạn rất khích lệ trước lá thư ông gửi về KH sống được đến nay là nhờ vào độc giả, không hề nhân trợ cấp của bất cứ cơ quan nào, hay tài phiệt nào. Sự độc lập của chúng tôi ông đã nhận thấy. Cũng chính vì tự lực, nên không thể đòi hỏi tờ báo — nhỏ hơn và có bia. Làm một tờ báo như thế tốn kém quá sức chịu đựng của KH. Mong ông thông cảm. Thư ông có thể đăng ngay số này, hoặc số tới.

LƯƠNG ANH. KBC 4493. Rất tiếc đã bỏ mất địa chỉ của Dương Ngọc. Thơ đang đọc.

CHÂN LY (BMT) Đồng ý với ý kiến thứ nhất của bạn. về tờ KH và những người có « chí hướng văn nghệ ». Bạn gửi cho thư ký tòa soạn. Thư từ chậm trả lời, vì nhiều quá như hôm nay 26/10 mới đọc và trả lời lá thư của bạn, và tới 4/11 những dòng trả lời này mới tới bạn. Truyen ngắn « Con chó già và Lão Thọ mã » không đăng được, bạn có thể gửi cho những sáng tác khác.

CUNG VŨ KBC (4721). Rất mong bạn tiếp tục tìm thấy ở KH những điều tương tự như thế.

TÔ HOÀNG NHA (Tuy Hòa). Bài đó nhất định đến chậm mà ! Mấy cái bài ngắn — cho mục Người và Việc — anh viết đọc kêu lắm. Anh viết loại này có lẽ hay ? Gửi tiếp dài dài. Cảm ơn lời hỏi thăm. Bạn : làm việc trên 10 giờ một ngày.

LÊ LỘC (ĐN). Rất vui nhận được ý kiến của anh về tờ báo vì KH hằng mong ý kiến của bạn đọc, nhất là trước những nỗ lực mới. Chúng tôi cũng mong mời lại nhà thơ Bùi Giáng trong một ngày gần đây. (Thời gian qua nhuộm bệnh mà công việc lại nhiều, nên không tiếp xúc thường xuyên với các tác giả được). Nay đã hết. Anh cứ gửi tiếp cho.

HOÀNG NGỌC HIỀN (BH) Đã chuyển thư bạn tới ban thường vụ. Mặt khác, bài đang đọc. Hy vọng đang sớm.

TRẦN DUYỄN TƯỜNG. Cứ ghé lại tòa soạn — Tốt hơn, muốn chắc gấp, ghé 527 Phan thanh Giản. HÀNG DẠ QUANG (GD) Đã nhận được bài gửi thêm. Sẽ trả lời sớm.

LA VĂN THƠM (Đồng Xoài) Anh nên gửi tiếp. KH về đến tận Đồng Xoài tường cũng là điều lý kỳ rồi. Chậm cũng còn đỡ Tuy nhiên nhanh hay chậm là do nhà phát hành. Anh làm đấy, KH không có trang nào dành cho tình lẻ cã.

PHŨ HƯ (HUẾ) Đồng ý Một phần. Viết, phải theo một điều gì đó, tùy theo mỗi người. Cứ gửi tiếp. Có Lê thị Tư, tôi cũng không biết gì hơn anh. Ngoài KH, hình như có Tư không thấy viết ở đâu khác. Lâu cũng không nhận được thêm sáng tác của cô Tư. Về Saigon có ghé chơi. Lại 522 Phạm Thanh giản buổi trưa và chiều để gặp hơn cã.

ÁNH LINH VĂN HỌC, KBC 4370. Rất thông cảm với những điều ông viết trong thư. Đang đọc ba bài thơ ấy, tuy nhiên có bài quá thời gian tính rồi kính chúc ông vạn an.

ĐIỀN NGUYỄN. KBC 4820. Anh vui lòng gửi cho sáng tác khác Cảm ơn lá thư của anh.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Kim Dung — Đông Thây — Ng Hữu Liên Mây (2) — Thiên Thanh — Trương Thảo Nguyễn — Trần Cẩm — Mai Toàn — Ng Huy Hải — Trần Thị Lã Sầu — Hồ Thiệu Hóa — Hoàng Triều — Trường Xuyên — Cảm tạ quý bạn, mong quý bạn gửi cho những sáng tác khác.

Trăm Thủy Du — Cao Nhật Quyền — Vũ Thế Kì — Phạm Lưu Ly — Trương Thảo Nguyễn — Ng Nhiều Khê — Thy Nghĩa — Phạm đình Chương (Huế) — Dương Triền Hiền — T. Vy Hưng — Chính văn Chuyển — Văn Triều Mỹ — Hoàng Thanh Văn — Nguyễn Phước (văn) — A. Cẩm.

Đã đọc bài quý bạn. Quý bạn có thể gửi cho những sáng tác khác.

ĐANG ĐỌC

Hoài Mặc Thanh — Ng Vạn Lynch (2) — Dạ Tống — Linh Phương — Mạc Phong Văn — Trang Ly — Nguyễn Lương Vy — Hà Huy Thanh — Trần Tường Trình — Giang Hữu Tuyên — Hồ Thiệu Hóa — Trần Quang Thiệu — Hồ Kỳ Hương — Phạm thị KKhao — Ng Hữu Liên Mây (2) Bùi Nhung — Trần Cẩm.

Cuồng Vũ — Dạ Sầu — Trần Chương — Lê Tường Linh — Tư Mã Phương — Ng Dạ Linh — Ng Phước — Hoài Diễm Từ — Yên Nguyễn Sa — Lưu Xông Pha — Phạm Du Mộng — Hoài Mặc Thanh — Lâm Tuấn Hiền — Tạ Thủy — Lê Duy Hùng — Ng Ngụy Đạt — Ng Đức Nhân — Ng Phước — Trần Dạ Lữ — Chăm Ly — Hà Huyền Hoa.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

HÀ THỨC SINH nhắn tin : Xin các bạn thân hữu xa gần ngưng liên lạc thư từ về số 281 A Hậu Giang chợ lớn. Xin dùng địa chỉ mới số 203 Võ Tánh Phú Nhuận Gia Định. Đa tạ.

Ở Sài Gòn lâu nay tôi không để ý đến những đêm rằm. Trăng tròn hay khuyết cũng vậy, mọc lờ lững đứng đầu đó trên nền trời chật hẹp vì những tòa nhà cao, ông khói xướng thợ ngồn ngằng.

Đêm Trung Thu, tôi được nhắc nhở là hàng năm có một đêm gọi như thế, nhờ Đài Truyền hình hát vài bài ca ngợi trăng rằm lấy lệ. Tiếng đồng ca của bầy trẻ thơ lúc nào cũng dễ thương, ngày nay được truyền đi rộng rãi hơn trên màn ảnh nhỏ.

Nhưng tất cả chỉ có thế. Một mùa trăng ngắn ngủi ở Sài Gòn chấm dứt ngay khi vừa mới bắt đầu. Có lẽ trăng vẫn đẹp như thường lệ cho một số người ngắm nghía. Nhưng khi mùa trăng đã chết trong thành phố này rồi, làm sao tôi còn cảm thấy mùa thu đến được.

Thì sì, kẻ rồi rảnh để theo dõi cảnh bốn mùa luân chuyển thay đổi, đã nhẹ nhàng báo trước:

... Em nghe chăng mùa thu

Dưới trăng mờ thềm thức...

Không. Tôi không nghe gì cả. Ban ngày chỉ có tiếng động ầm ĩ huyền ảo của máy xe. Ban đêm đến màu trong phòng trà và những ánh hỏa châu thỉnh thoảng thả trong trời ngoại ô thành phố.

Tôi đã chết khô như một loài đá ong rồi chẳng?

Đêm trăng tháng tám năm ngoái ở Huế. Tôi tình cờ về đến chân cầu Trường Tiền, nôn nao bước mau ven bờ sông Hương, tìm lại cầu Bến Ngự nhờ tiêu điều. Dưới bóng cây âm u vệ đường những bụi bờ thỉnh thoảng nở ra cho thấy một vài bên nước của dòng phụ lưu ả nắng đục mưa trong* rồi dừng lại bên này sông, trên cao kia là gạch đá vỡ nát của nhà Thờ Phú Cam.

Và ở đó, tôi đã có một mùa thu mệnh mang thơm ngát trong người.

Một người bạn cũ bắt gặp tôi đang ngoảnh trên đường. Nhờ thế tôi đỡ phải đi lang thang một mình trong thành phố quê nhà này, nay đối với tôi như một khách sạn lạnh lùng không cần ghi tên người ở trú ngụ.

Tên của bạn tôi là Minh Linh, cái chữ sau dĩ nhiên chỉ nghề nghiệp của bạn.

Hỏi, hỏi, mấy năm rồi không về Huế?

Tôi nói bảy năm rồi, tưởng như mới hôm qua nhưng dài như bảy thế kỷ.

Minh Linh đưa tôi đến một quán cà phê nằm trong ngõ hẹp chật chội, trước ngõ một lũy đàn ông thỉnh thoảng cứ ra vào đông đảo. Lúc đầu tôi tưởng đây là một nhà chứa điếm, tôi mừng thầm trong bụng.

Nhưng Minh Linh đã giới thiệu, đây là quán cà phê chị Lợi, tao thích ngồi đây lắm.

Quán nhỏ khói thuốc ngốt ngát, nhạc là nhạ bên tai cho có lệ, cà phê phin ở Huế bao giờ uống cũng ngon, nhờ câu chuyện nở như bắp rang trong khi chờ đợi những giọt nước đen thâm từ tốn rơi, mang theo mùi thơm phức ếm cúng.

Mưa nhỏ nhưng dằng dai. Trời sớm tối. Minh Linh chờ tôi đến trước trại của bạn, tôi đứng bên đường chờ hẳn vào « ắp phe » nhờ một thằng nào đó trực gác đêm nay.

Rồi Minh Linh đưa tôi xuống bến Thương Bạc ngủ đò. Các cụ Tú Bà chào hỏi tay bắt mặt mừng. Đò chèo ra một quãng ngắn và cắm sào xuống lòng sông cạn, Cô lái đò miệng hỏi mùi thuốc Cẩm Lệ, hỏi Minh Linh, cậu kêu em nào? Mặc dù hoàn toàn lạ mặt ở nơi này tôi vẫn có thể kêu đại một cái tên nào cũng trúng được. Không Hoa thì Huệ, liễu hay Hồng gì đó.

Tôi nói, kêu giùm em Trăng được không cô lái đò ngạc nhiên, ở đây mới có ai tên nó.

Thế rồi mọi chuyện cũng xong xuôi. Trong chốc lát một gái giang hồ tôi không còn thấy rõ mặt, được đem đến trên chiếc ghe con chèo lên lối thoắt thoắt từ bóng tối mặt trời nào.

Tôi ngồi ngoài mũi đò chờ Minh Linh với cô gái. Minh Linh ngồi ngoài mũi đò chờ tôi với cô gái. Và cô gái chờ tiền, nhéo tôi một cái chào tạm biệt, chúng tôi gỡ gạc hoa loa thêm chút ít.

Thêm một vài chai bia, mực khô rồi cả hai nằm ngủ. Chấm hết. Đêm đó tôi đã quên nhìn trăng tôi quên nhìn bóng đen của cây Cầu đàng xa, tôi quên nhìn dòng sông trôi trong đêm.

Tôi đã vô tình như vỏ cây già rồi chẳng? Sáng hôm sau, Minh Linh phải vào trại. Tôi còn lại một mình tìm đến nơi khác.

Ở một Hội quán có bao lon trông ra sông Hương, tôi uống ly cà phê loại trung bình, không lấy gì làm ngon lắm. Nhưng bù lại, tôi được chứng kiến một cảnh tượng vui mắt trên sông. Tuổi nhỏ vẫn còn biết kỷ niệm ngày Trung Thu. Đám học sinh trường Hưng Đạo đánh trận giả nhắc lại chiến công oai hùng của Hưng Đạo Vương đại thắng quân Mông Cổ. Trên mặt nước sông khu vực động và lỗ nhỏ hai bên bờ đám học trò đứng xem, trận « Thủy chiến » giữa hai diễn ra một cách vui vẻ. Đám học trò đứng không vững trên những chiếc đò nhỏ, mặt mày vẻ rầu rìa xôm xôm bởi đây lo ngại, chiến báo đủ màu sắc sờ cũng xuềnh xoang ra phép. Hưng Đạo Vương của năm 1971 vang gươm gõ chỉ trời chỉ đất, hô vang tiến quân ầm ỹ, Phe Mông cổ mặt mày buồn thiu vì bị đóng vai kẻ bại trận, la lối vài câu lấy lệ rồi sẵn sàng chèo đò trốn chạy. Hưng Đạo Vương mùa này một hồi bên ngồi xuống đò nghỉ mệt, «ngài» tạm giải khát bằng một chai «bia lầy» và móc từ trong áo giáp ra một điều thuốc lè chậm hút phì nhả.

ĐÃ HẾT MÙA THU



HOÀNG NGỌC TUÂN

Khi đêm xuống, cổ tôi đen sâu vắng lặng như một phế tích. Tôi mượn một chiếc xe đạp của người bà con, đạp vòng vèo đi qua những con đường u ám rợn người mà tôi không còn nhớ tên. Trời lạnh nhè nhẹ theo những gốc cây còn ước ấm cơn mưa buổi chiều, những đờ gà ngỗng ngang trên mặt đường làm bánh xe thỉnh thoảng nhảy lên chồm xuống.

Tôi muốn hát. Trong đêm vắng thanh này, một tiếng hát lạnh lạnh cất lên nghe cũng thú lắm đâu có dở đến đâu đi nữa.

Nhưng tôi không nhớ trọn vẹn đương một bài nào. Cuối cùng tôi huýt sáo. Tôi bỗng nhớ ngày xưa nghe mẹ tôi kể đi đêm mà huýt sáo là ma dễ lẩn la đến làm quen lắm. Tôi bèn sợ hãi cảm miệng lại.

Một đêm trong Vườn Trang thoảng thơm mùi hoa Quỳnh thanh khiết. Mọi người xúm xít nhậ nhệch và chuyện trò vui vẻ, vài ba cô con gái mặc cỡ không dám ăn nhiều, chỉ ngược đầu lên ngắm trăng.

Một Chai rượu Bạch Nhật được đem ra. Thứ rượu quý gia truyền được chôn dưới đất đúng một trăm ngày. Tôi nhấp một tí, rượu trắng như sữa, ngọt ngào ngạt ngào. Đây là một thứ rượu rất dễ

uống nên mặc dù là kẻ yếu rượu, tôi cũng có thể ngồi lăm lăm hết ly này đến ly khác.

Tôi lang lang nóng bừng, cây cối trong vườn lung linh chuếch choảng, mùi hoa hay mùi cây trái nào thơm đậm đà hơn. Mọi người, mọi thiếu nữ đều tuyệt đẹp mà lòng tôi thì rộng rãi quá.

Hình như có người đang đàn hát hay ngâm tôi, tôi cũng không còn nghe rõ Bên cạnh tôi người thiếu nữ (có thể là người đàn bà) vốn đã đẹp từ lâu rồi nay lại càng diễm ảo, mặt môi sòng sánh như màu rượu đỏ, má hồng hay mặt tôi hồng.

Tôi đã gọi nàng là *Mùa đời*, vĩnh cửu vì chính đó là ý nghĩa của tên nàng.

Nàng nói nhỏ, T. thầy Huệ có vui không?

Tôi trả lời cụt ngủn, buồn gần chết. Câu nói thật trái ngược với ý nghĩ vì tôi đang hết sức bất mãn. Nàng chẳng bao giờ gọi tôi bằng *anh* và xưng *em*, nàng cứ gọi tôi bằng tên rất ngang bướng vì lý do nàng bằng tuổi tôi. Tôi đã có quá nhiều lần giận hờn cho nàng biết tôi sinh ra đời vào giây đầu tiên trong năm, như thế chắc chắn nàng phải nhỏ hơn tôi nhất là với *phút*.

Nhưng nàng không đồng ý. Nàng thì chẳng bao giờ đồng ý với tôi về bất cứ điều gì cả, kể cả điều nhỏ nhất. Ví dụ như khi tôi yêu cầu nàng với một thái độ rất là êm đềm và đáng hoàng: *Đừng bao giờ nói tiếng không với tôi; nghe...* thì nàng nhanh nhẹn trả lời: *KHÔNG*. Thế đó.

Người nữ muốn đời ấy rút cho tôi thêm một ly, mỗi nàng thoảng cườt trông vừa gần gũi vừa xa vắng quá.

Nàng nói với tôi, cái câu tôi đã một lần nghe người khác hỏi, T. đã mấy năm rồi giờ mới về Huế.

Tôi thờ dãi trả lời, chưa bao giờ cả, có bao giờ được trở về Huế đâu, ngay cả trong lúc đang ngồi ở đây.

Nàng cười nói không hiểu.

Tôi nói không hề gì, nàng còn không hiểu tôi ngay cả những điều nên hiểu, những điều quan trọng nhất, sự xa cách giữa chúng ta là một chuyện thông thường rồi.

Không biết đêm này nàng có nhấp một tí rượu nào chẳng mà rạo rờ long lanh quá. Tôi thờ mạnh, nói không ra hơi nên chẳng ai, kể cả nàng, nghe được những lời thì thầm điên rồ của tôi cả.

Nàng là chiêm bao, là sự thực, là ngày thơ vô tội, là đám dưới tôi lỗi, là tôi rơi tụt, là sâu muộn là bí ẩn, là phơi mở sáng ngời, là nghiêm trang như một nữ tu, là quyến rũ như một ma nữ đa tình... Còn gì nữa, còn tất cả, tôi tiếc không phải là một nhà soạn tự điều để có thể kể khai ra đây hàng ngàn hình dung từ tượng trưng một ít về nàng. Chỉ một ít thôi, vì thật ra nàng là một cái gì toàn vẹn tuyệt vời mà ngôn ngữ phải sợ hãi cảm nín trước nàng.

Tôi quên nói thêm là nàng thường bận tâm lo xây đắp hạnh phúc cho những kẻ khác. còn mơ ước của riêng nàng dấu kín tận trung diễm địa Cầu.

Tôi đã có thể hát lê nhè những lời sặc mùi rượu:

Em ước mơ chi cõi trời trăng sao xa lạ

Mà biết đâu thiên đường nằm trong trái tim ta...

Nhưng nàng vẫn không nghe tôi. Nàng chế cả thiên đường, tôi biết làm sao được.

Đêm đó, tôi say khướt về khuya không còn biết trời đất gì cả. Rượu Bạch Nhật mềm môi tha hồ uống bao nhiêu cũng được nhưng lại làm điên đảo, quật ngã khi buổi tiệc tàn.

Tôi ngủ vùi không mộng mị, quên ra bờ sông ngắm đò thả đèn trên sông Hương mừng mùa trăng.

Tôi thật tệ hại. Đáng lẽ đêm nay phải thao thức trong hình ảnh nàng, người đàn bà nghìn đời vẫn xanh như màu lá chuối non ấy. Như mùi hoa đêm ai đã ngửi một lần, dấu chỉ thoáng qua, là suốt đời được tắm bằng hương hoa chẳng phai chẳng ứ.

Nhưng đêm mùa thu đó ở Huế, tôi vẫn quên nhìn trăng. Nhưng cần gì những lồng đèn, bánh nướng, trà sen và trắng mười sáu. Khi tâm hồn tôi đã là thu.

Theo những soạn niên lịch, mùa thu đã hết. Nhưng mùa thu trong tôi thì bất tận.

MỘT CHÚT TRÔNG RỘNG

hoàng ngọc hiền

CƠ N mưa chợt trở về khi trời dửng sáng. Tôi vừa bỗng thấy mình rơi vào một trạng thái xa lạ nào. Có một chút buồn bã. Có một chút trống rỗng. Có một chút bực dọc. Có một chút mệt mỏi. Qua cửa hầm, tôi thấy trong tầm mắt những bức tường rêu xám xịt, những mái tôn lác lõng mấy cành cây khô rớt, những hàng rào kẽm gai đã cũ... Và thế là ngày lại bắt đầu. Tôi chợt thở dài nghĩ ngợi: «Đó, ngày đã đến rồi đó, làm sao bây giờ đây em? Anh sống làm sao đây em? Đời sự sống đâu? Sinh lộ của anh rõ ràng rồi? Sao chúng mình lại cách nhau những cánh rừng dài? Sao chúng mình đi qua được những đầu khố một cách tài tình đến vậy?»

Trong một phút cố gắng, tôi vươn vai ngồi dậy, và đập vào người lão thượng sĩ già:

— Thôi, dậy đi cha ơi!

Lão mở mắt, há hốc miệng ngập:

— Đ M, say một bữa thích quá. Đêm qua, lão đã cần câu qua người quan, quan say, quan đểch biết gì cả!

Tôi đáp lão:

— Bỏ tiền nhân cái lão già khốn nạn này!

Lão cười ha hả.

— Ngủ nữa đi quan ơi, mưa bỏ mẹ đi. Hôm nay cho lính nghỉ hết, nghỉ trọn ngày. Lão thường vụ này chịu rồi rồi quan ơi!

— Đ M, có lệnh mờ đường cho mai bạc vào thăm đồn bây giờ đó thường vụ ơi!

— Thì quan dẫn lính đi, chứ lão có đi đâu!

Tôi cười lão:

— Bỏ cái lão già này bẻm mép. Tôi dậy kiểm lý cả phe cho tỉnh ngủ chứ! Mờ suốt đêm, ướt nhẹp cả quần rồi còn chưa chán sao?

— Mẹ kiếp, muốn ra ấp thăm em Minh thì nói rõ ra, còn kiểm có cả phe cả pháo! Già này biết quá mà?

Tôi chỉ còn biết lắc đầu. Nước dột đã tràn lên gần hết diện tích sân hầm. Mầu nước đỏ ngầu, lều bều rác rưởi, đồ nửa... ngổ phát lộn giọng. Đây là một trường hợp chiến tranh trên quê hương nghèo khổ, lầm tàn tích, lầm chủ nghĩa, lầm người ngoại quốc. Hơn lúc nào hết, bây giờ chúng tôi phải chiến đấu anh dũng trong những điều kiện eo hẹp. Đôi khi làm chúng tôi chán nản. vùi đầu vào những cơn say vô vị. (Đài phát thanh chợt loan tin chiến sự. Chúng tôi lắng nghe: Ngày hôm qua, đoàn công voa của lực lượng Hoa kỳ đi chuyển trên quốc lộ mười ba đã bị địch phục kích khoảng mười lăm cây

số nam An lộc, tỉnh Bình long. Sau mười phút giao tranh ác liệt, địch đã bỏ lại 5 chết. Lực lượng Đồng minh tịch thu 3AK, 1B40. Riêng bạn có một hy sinh và ba xe hư hại 50%). Những tin ngắn như thế, tôi nghĩ, như những kết luận của những vở kịch. Thảm kịch? Thảm kịch của quê hương? Một vở kịch lớn mà tất cả mọi người cùng sắm vai, những vai trò đều mang tính cách của định mệnh đang tiếp diễn? Và vai trò nào chẳng dùng tới thủ đoạn? Cuộc đời là đấu trường của các thủ đoạn cá nhân? Quê hương chiến tranh là đấu trường của tập thể chính trị? Tất cả đang bị đắm chìm không lối thoát trong một cơn mưa... Chúng tôi đang là các cá nhân trong tập thể đông đảo đó: những cá nhân mê muội nhất của màn kịch.

Thằng Vụ đem đến trả tôi cây colt và giấy nịt đạn mà bữa qua khi tôi gục xuống tắm gỗ này, nó đã tháo ra cho tôi nằm khời cần bưng. Đồng thời với một tấm bản đồ, trên đó ông trung úy đại đội trưởng đã vẽ sẵn phông đồ cuộc hành quân hôm nay. Nó nói:

— Thiếu úy và thượng sĩ dậy uống cà phê là vừa. Mưa cũng ngớt hạt rồi.

Tôi hỏi:

— Chuẩn bị bữa cơm chín chưa?

— Thưa rồi, lâu quá mới lại thấy thiếu úy say.

Tôi cười:

— Tại cái lão già này này. Hôm nay, đi chắc hết lăm đây. Xem nào.

Tôi ngó vào tấm bản đồ. Chỉ có một mục tiêu duy nhất. Sóc Xoài. Chắc có kho vũ khí hay lương thực gì đây. Một đại đội thứ hai sẽ đi bọc lên làm tuyến án ngữ cho đại đội tôi vào lục soát mục tiêu. Đã nhiều lần hành quân vào đây và lần nào cũng có kết quả, cũng kiếm được một vài cái huy chương cho anh em binh sĩ hoặc một mớ tiền thưởng của ông Trung tá Tiểu khu trưởng về nhận chơi. Tôi đẩy tấm bản đồ vào chỗ lão thường vụ:

— Chín giờ đến tuyến xuất phát này cha. Dậy tập hợp đại đội đi thôi! Ông muốn uống cà phê không có đường hay sao mà còn trườn trải ra đây.

Lão kêu lên:

— Ôi cái thân già này còn khổ đến chừng nào đây? Lão làm đơn xin giải ngũ rồi, chắc có kết quả ngày gần đây. Miền cao su lắm nhựa, dính chặt quá.

Lão ngó xuống kiểm giấy, nhưng tôi thấy đôi giầy bột đỏ xỏ của lão đã chìm ngập trong nước bùn, nằm lẫn với đồng com, thịt, rượu mà lão đã

mưa ra trong đêm. Tôi mặc kệ lão và thoát ra khỏi căn hầm. Cơn mưa mới tạnh, trời bắt sáng rõ, sương mù trên các cánh rừng đang tan loãng. Tôi đánh răng rửa mặt, và đón nhận ly cà Phê trong tay thằng Vụ. Trong khi đó lão thường vụ đang huýt còi la hét bọn lính tập hợp. Tôi nhìn vào chân lão, tôi thấy lão vẫn đi đôi bần thiu đó.

Tôi uống xong ly cà phê rồi dẫn trung đội ra khỏi đồn. Đất đỏ dẻo quanh dinh chặt dưới chân giầy làm bước đi trở nên mệt nhọc chậm chạp, nhưng tôi chợt thấy hứng khởi. Hình như sau một cơn say, tôi đã bồi xóa được những thói quen nhảm chán cũ, đã có một phần nào đổi thay tốt đẹp hơn trong đời sống tôi. Phải chăng say cũng là một cách yêu thương cuộc đời? Và một cách nhìn ngắm thân thể mình.

Khi trung đội ra tới bia rừng, tôi lớn tiếng:

— Đi thưa ra! Đi sâu và bám vào cây!

Chúng nó dừng lại làm theo lời tôi. Tôi hái lòng đứng ngắm. Thằng Thành lại bên, tôi cầm lấy ống liên hợp máy c10:

— Đào nguyên, đây một gôi.

— Nghe phát thăm quyền.

— Hồi hai mai cho đi cặp suối hay xuyên rừng, trả lời.

Một lát.

— Cứ đi xuyên rừng, thăm quyền.

— Nhận được, nhưng xác nhận lại đi, khu rừng nào có mìn chông?

— Cứ đi chuyển thẳng đến mạnh mẽ tư tưởng (mục tiêu), không có ghi nhận trở ngại nào hết, thăm quyền.

Tôi buồm máy, bình tĩnh tiếp tục lộ trình đã được ấn định. Càng đi sâu vào lòng rừng, càng cảm thấy không gian lạnh lẽo. Đầu óc đã hết nặng nề, hơi thở đã hết mùi rượu. Và tôi nghĩ, sau cuộc hành quân, mình vẫn có thể ngồi vào một bàn rượu thịt khác. Tôi nhớ đến lão thường vụ già trông coi đồn bốt ở nhà, không biết lão có mong ước một con bò thui treo trên một cái xà nào đó ở giữa sân trại, với những thùng La de đá bọt, anh em chúng ta uống bằng các ca lớn dưới ánh nắng mặt trời chiều nay, sau khi tịch thu được một kho vũ khí đạn dược của địch ở Sóc Xoài, mục tiêu chúng ta đang hướng đến đây? Tôi cười với ý nghĩ mình, tưởng như đây là đoàn quân trung cổ của Thành Cát Tư Hãn đang trên đường chinh chiến! Thú thật, trong tâm hồn tôi, sao chợt nhiên nghe vang nhạc ngựa, nghe vang tiếng trống dồn giục giã...

Nhưng buổi chiều, chúng tôi trở về đã không có gì cả. Chỉ có mồ hôi thấm ướt lưng áo. Chỉ có những bi đong nước đã cạn... Chúng tôi ngồi trên các nóc hầm, các vỏ thùng đạn, lơ đãng nhìn quanh. Cảnh rừng chiều đã nhuộm màu âm đạm. Lá cỏ bay theo gió nhẹ, mây trời thật chậm về một chân trời nào, ánh nắng nhạt thêch sắp tắt ở bên kia cánh rừng. Không có gì vui đến với những khuôn mặt kia, sự tri độn lâu ngày đã làm chúng mất hết vẻ linh động. Cả tôi cũng vậy nữa, tôi đã tưởng tượng thấy cái vẻ đờ đẫn của tôi nơi khuôn mặt của thằng Thành, thằng Vụ... Khi chúng tôi tiến vào sóc Xoài, trời đã xế trưa, và chúng tôi

xem tiếp trang 16

VỖ CHÂN CỬU



buổi sương mai

sớm mai sương xuống
mờ cả đất trời
anh bắt trong đôi
từng hơi thở cũ
từng nhịp hơi quen
lòng đã hao phen
cúi trong ảo mộng

sáng nay trời rộng
sáng nay đất dày

anh vốc hai tay
một nắm sương khời
uống buổi đầu ngày
thân như sương bay
ngàn năm không dứt
anh đưa chân bước
từng bước cũ mềm
mỗi bước mỗi kiếp
dai tôi vô biên
say đắm bên em
trước thềm sương trắng

sáng nay vắng lặng
ta dắt nhau về
nhìn lại bên kia
hồn hồn lữ lượt
từ trong muôn trước
về nốt mai sau
ngắm buổi sơ đầu
sớm mai sương xuống

nhất thống tiên sinh

(tiếp theo trang 9)

Tôi bằng hoàng. Và xúc động tới run rẩy. Nên không dám ngồi lâu nữa. Tưởng chừng như nói xong lời trắng trời này, Nhất Thống tiên sinh sẽ ngã gục bên ngọn đèn tàn, chẳng bao giờ tỉnh dậy. Bài thơ Hán tự của Cụ Hoàng giáp Mai Sơn, viết từ đời Thanh Thái, như sau đây :

Tiền huyết lâm ly sại chỉ hồng
Thanh sơn nan trúc hải nan cùng.
Thịnh Đường cảnh giới khai toàn Việt
Lão Đỗ môn đình kiến thử ông.
Thiên cổ hữu nhân đồng loại tửu
Tiền đồ vô lực thất truy phong.
Cánh kham hướng bích trường vì phảng
Nhiều nhất quần sđ ngữ vị công.

Và sau, tôi dịch Quốc âm, cũng gieo vần thông, ở câu phá :

Lệ rỏ đầy trang mãn thắm hồng
Non xanh dằng dặc biển mênh mông.
Thơ Đường cõi Việt đang vừa thịnh
Lão Đỗ thời nay chỉ có ông.
Mả lạnh đây còn hương loại tửu
Đám trường đau nửa sức truy phong ?
Khóc ai những muốn quay vào vách
Bếp bẹ đàn em mới vỡ lòng!

Lẽ dĩ nhiên tôi chỉ dịch đề mà dịch. Chứ còn Nhất Thống tiên sinh thì sau lần gặp ấy, có bao giờ tôi được tái ngộ nữa đâu.

SAIGON 1971

(1) Xem lại KHỞI HÀNH, số 123

chiến tranh và con người

(tiếp theo trang 7)

thăng vào chính ta. Tự thắng được mình, tha nhân là bạn. Chiến tập thêm quân sĩ, chế tạo thêm vũ khí tối tân, xướng xuất thêm chủ thuyết... chỉ là thâm ý tưới dầu vào đám cháy đang tung hoành. Ngọn lửa không lụi tàn bởi sức kinh phong bởi những hạt mưa tươi dịu...!

Phượng Đồng, găm lại, đã đi trước Phượng Tây trong việc thấu triệt chữ Dục mà giải trừ tội ác ! Thích Ca đi tới Niết-bàn qua bốn cửa Khổ, Tập Diệt, Đạo. Văn-Vương bước vào An-nhiên trên hai lối Quán, Chi. Lão-Tử sang bờ Tịch-tĩnh chỉ một ngõ Vô-vi. Dục vọng đã tiêu thì chiến tranh phải triệt. Chân lý, Hòa bình nằm tại Tâm, có chi bắt con người chạy quanh những dò thăm lý trí đã đến bờ mệt lộ ?

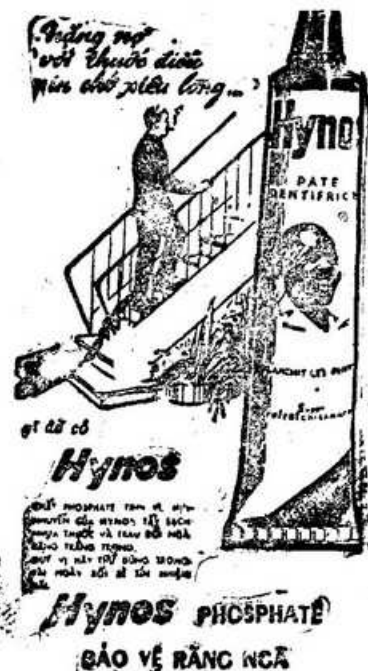
Các bạn yêu Thơ và những người chưa bao giờ đọc Thơ

HÃY ĐÓN ĐỌC THI PHẨM MẤY LẦN THƯƠNG

● của DUY PHƯƠNG

- Thi phẩm đầu tay của nhà thơ trẻ Quân Đội.
- Tập thơ viết cho một lần thương tích đã gửi trả lại quê hương dòng máu Lạc, thịt da Hồng.
- Tập thơ viết cho những người đã làm thân phận kẻ trong neo gió dôi chang chân mây.
- ⊕ Tập thơ cho những tuổi tình yêu và mộng ban đầu.

Thi phẩm đầu tay của DUY PHƯƠNG sẽ xuất hiện vào ngày đầu tháng 11-1971.



Đã phát hành toàn quốc :
vào tháng 10-1971

CÁT VÀNG

Tập truyện của LỮ-QUYNH
Biên của NGUYỄN-TRUNG

Cơ sở Ý THỨC xuất bản
Nhà sách HÀM THỤ tổng phát hành

Kính mời Quý Vị mua vé kiến
thiết Quốc-Gia, phát hành mỗi
tuần bảy loại vé.

Giá mỗi vé : 40đ.

Bảy lô độc đắc : mỗi lô CỘNG
TRIỆU ĐỒNG.

Mở số vào chiều thứ ba mỗi
tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống
Nhất SAIGON.

Vé có đặt bán khắp nơi.

Đã phát hành
ấn phẩm thứ 10
của cơ sở xuất bản CHIM VIỆT

Bên kia một dòng sông

tác phẩm mới, công phu nhứt

⊕ Của Nhà Văn DƯƠNG-TRƯ-ŁA

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO SAIGON
ĐT.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liên)

★ KHÁCH SẠN :

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

● CÂU LẠC BỘ :

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Kỹ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

★ VỚI :

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phượng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

tiếp theo trang 13

không gặp một lực lượng chống cự nào cả. Dân ở đó gồm một nhóm người Thượng ngơ ngác nhìn chúng tôi. Lực soát kỹ, chúng tôi chỉ thấy những dấu vết chứng tỏ địch đã có mặt ở đó, và cũng mới di chuyển đi không lâu. Tin tình báo hơi chậm và Tiểu khu phản ứng cũng trễ nữa. Do đó, chúng tôi trở về đồn không có gì cả. Một lần trở về mệt mỏi, rã rời, vô vị.

Tôi chợt thấy vô vị thật sự trong một buổi chiều như thế này ở đây. Tôi nghĩ đến gia đình, đến hành phố đầy đèn sáng, rất đông đúc. Tôi nghĩ đến Mộng, người tình, đầu đời, giờ không biết ở đâu, một cách rất bình yên. Và tôi cũng vừa chợt nhớ tới Minh, người góa phụ trẻ mới bước vào cuộc sống tôi ít ngày nay, cũng với một cách... rất vô tình. Tôi thấy ngày tháng với từng buổi chiều đang đi qua những cánh rừng âm thầm và lặng lẽ. Tôi thấy đời người ở miền trời này gần liền với rừng cây tri tri, với lũng sâu bóng tối. Tôi không thấy gì vui. Trong ý nghĩ đó, tôi nhìn lên và tôi thấy mờ mờ một giao đường. Sao không có hồi chuông nào gióng lên trong chiều nay? Sao không có một

động lực nào thúc giục tôi tìm đến? Tôi bỗng thêm nghe một hồi chuông. Ước gì có một hồi chuông rền rã trên các đồi rừng này, trên đời sống buồn bã tôi? Hình bóng một giáo đường cao ngất vừa hiện ra đã trôi đi hun hút vào những tầng mây mờ tối. Vẫn không có một hồi chuông nào vọng tới. Tôi thêm nghe bao giờ hết, tôi thêm nghe như ước vọng cuối cùng của một tên tử tội.

Nhưng tôi đã hoàn toàn thất vọng. Tôi chỉ nghe thấy tiếng còi ré lên của lão thượng sĩ thường vụ tập hợp tiểu đội đi kích. Tôi chăm một điều thuốc và theo dõi lão già kiểm soát toán lính. Tôi trở về sống đời sống thực tế tôi: Dùng cơm chiều với thằng Thành và thằng Vụ, uống ly cà phê, cứ thứ hai trong ngày. Giấc ngủ thường đêm vẫn thao thức khi không có rượu uống mềm mại. Câu chuyện tình đau thương của thằng Thành nó kể còn dở dang, chưa hết. Tôi sẽ được nghe hết trong một đêm nay hay trong một đêm mai. Đêm khác, đến chuyện thằng Vụ. Đêm khác nữa, đến chuyện tôi. Và cứ thế, chúng tôi hút thuốc, uống cà phê, thao thức, đếm tiếng đại bác 155 ly bắn đi từ căn cứ của lực lượng Đồng minh trong Quận Lợi. Tiếng nổ của nó ở ngoài rừng vọng tới căn hầm tối âm u không thoát.

(trong tập Quốc Lộ Mười Ba)
TÊN THẬT ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
Trung úy TRẦN NGỌC HIỂN
GS. Trường Trung Học kỹ Thuật
BIÊN HÒA

...hai việc

Tiếp theo trang 2

đẹp, vì học trò nó đã chạy theo cái quảng cáo yả hết rồi. Nhưng không. Những tờ giấy xanh xanh đỏ đỏ ấy vẫn không hấp dẫn nổi bọn trẻ. Ai nói gì thấy mặc, bọn chúng vẫn tin rành rành ra rằng, bằng cấp là một việc, dạy dỗ là một việc khác.

Quan niệm bằng cấp nhiều khi cũn đi đến chỗ ngờ ngẩn, buồn cười.

— Ông ấy là giáo Viên hay giáo sư?

Ài biết. Nhiều giáo viên mà là giáo sư, nhiều giáo sư mà là giáo viên. Giáo sư với giáo Viên ai đã hơn ai?

— Ờ, chưa đồ cử nhân mà bày đặt làm báo chí.

Có chết chưa? Cử nhân, mà không làm được báo. Làm được báo mà không cử nhân. Xin đừng, xin đừng «lô cái» «le» của mình mà làm trò cười cho thiên hạ. Người thiện xạ quen về đường bắn, lão bán dầu quen về cách chế dầu.

Chẳng trách nào, các cụ ta ở nhà quê thường đọc một câu Hán Hán Nôm Nôm rằng Hữu xạ tự nhiên hương ha tất bói bô xit? Thiệt là hay không chịu được.

HANG-KHONG VIET-NAM

PHI CƠ TỐI TÂN

BOEING 727

Trạm vé Quốc Tế 116 Nguyễn-Huệ Saigon

20 NĂM PHỤC VỤ TẠI A CHAU

90370 - 71 - 72 - 73
92118, 91624, 25, 26

NHÂN TIN

QUANG THAO, KBC 4092. Tin anh rõ: bốn báo chủ nhiệm đang đọc tập thơ «Một Thoảng Tuyệt vời» của anh để có thể phổ nhạc.

DÃ THUY, (H.A.) Anh cứ đợi Văn Đề cho. Đầu đầu cang tốt, sẽ nhờ Ông Quản Lý gửi thư sau đó cho anh. Sẽ viết thư riêng cho anh.

NGUYỄN ĐỒNG THẠCH: KBC 3385, Đăng «T.Đ.C». Gửi tiếp cho. Anh viết ngắn như thế, hoặc đừng dài quá. Nhớ gửi thêm.

BẠN ĐỌC NHÂN TIN

YÊN BẢNG, LÂM CHƯƠNG
— Hãy liên lạc với Nguyễn Ngụy Đạt, Ty Thuế Vụ Phan Rang vụ xin 1 biên bản hôm xảy ra tai nạn cho TĐS. Vợ S. chưa lãnh được tiền tử tuất.

— Quý thân hữu và độc giả của hai tạp chí KHAI PHÁ và SỐNG xin tiếp tục đóng góp bài vở về:

Bản nguyệt san NGÔN NGỮ.
Xuất bản ngày 10 và 25 mỗi tháng.

• Số ra mắt: 10-12-1971.
• Tòa soạn tạm thời: 21. Hưng Phú, Saigon (8).

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON SÂU

truyện dài **DƯƠNG NGHIÊM MẬU**
truyện của tuổi trẻ nổi loạn, kêu gọi một trật tự mới.

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG xuất bản

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO - ĐIỆN THOẠI: 25.863 - SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>